

*Thượng Thanh, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 2**  
**Năm học 2025 -2026**

*Thực hiện nghị định 24/2021/NQ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về quy định quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Thực hiện Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT 2018;*

*Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện hướng dẫn số 3816/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Thực hiện Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;*

*Thực hiện công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Thực hiện quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;*

*Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND, ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Thực hiện Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;*

*Thực hiện Công văn số 33/KH-THTT ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Thượng Thanh về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026;*

*Thực hiện Công văn số 35/KH-THTT ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Thượng Thanh về Kế hoạch chuyên môn năm học 2025-2026;*

*Căn cứ chương trình các môn học của Sách Kết nối tri thức với cuộc sống; hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, của nhà trường; các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế, tổ chuyên môn khối 2 xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 năm học 2025-2026 như sau:*

## **I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục**

### **1. Đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số giáo viên: 9 (5 GVCN, 1 GV dự trữ, 3 GV bộ môn), trong đó biên chế: 8 GV; Hợp đồng: 1 GV; Số nữ: 9 GV chiếm tỉ lệ 100%.

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,6 GV/lớp.

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0 GV; Đại học: 6 GV; Cao đẳng: 0 GV. Trong đó: Trình độ giáo viên (theo Luật GD 2019): Trên chuẩn: 0 GV, chiếm tỉ lệ 0%; Đạt chuẩn: 6 GV chiếm tỉ lệ 100%; Chưa đạt chuẩn: 0 GV chiếm tỉ lệ 0%.

- Giáo viên thành thạo kỹ năng CNTT cơ bản, được tập huấn các kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến để triển khai thực hiện tốt phương án dạy học.

## **2. Đặc điểm học sinh:**

- Tổng số học sinh/Tổng số lớp: 172 học sinh/5 lớp

Trong đó:

+ Số học sinh nữ: 86 học sinh, chiếm tỉ lệ 50%

+ Số học sinh dân tộc: 2 học sinh, chiếm tỷ lệ 1,16 %

+ Số học sinh học 2 buổi/ngày: 172 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1 học sinh, chiếm tỉ lệ 0,58 %

+ Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 4 học sinh, chiếm tỉ lệ 2,32 %

- Tỉ lệ học sinh/lớp: 34,4 học sinh/lớp

## **3. Nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học:**

- Nguồn học liệu: GV và HS có đầy đủ SGK, SGV phục vụ giảng dạy và học tập.

- Thiết bị dạy học, phòng học đạt chuẩn đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018:

+ GV và HS có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đầy đủ phương tiện máy tính, laptop, điện thoại thông minh... và đường truyền internet đáp ứng yêu cầu thực hiện phương án học trực tiếp, trực tiếp song song với trực tuyến, trực tuyến theo yêu cầu của nhà trường và ngành giáo dục.

+ Có đủ các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Các phòng học, phòng chức năng được trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện dạy học. Các phòng học, phòng làm việc được kết nối mạng internet giúp giáo viên thuận lợi trong việc sử dụng các phần mềm dạy học giúp việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý điều hành đem lại hiệu quả cao.

+ Phòng ăn, nghỉ bán trú được trang bị bàn học bán trú, chăn, mền, gối hợp vệ sinh, quạt và điều hòa.

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. MÔN TIẾNG VIỆT (Sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số: 350 tiết/năm; 10 tiết/tuần

HỌC KÌ I

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa             |                                 |                      |      |                                                                       | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có) | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
|      | Chủ đề                                     | Tên bài học                     | Thời lượng/ Tiết học |      |                                                                       |                                      |         |
|      |                                            |                                 | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học                                                      |                                      |         |
| 1    | Chủ đề 1<br>EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY (40 tiết) | Bài 1:<br>Tôi là học sinh lớp 2 | 4 tiết               | 1    | - <b>Đọc:</b> Tôi là học sinh lớp 2.                                  |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 2    | - <b>Đọc:</b> Tôi là học sinh lớp 2.                                  |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 3    | - <b>Viết:</b> Chữ hoa A.                                             |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 4    | - <b>Nói và nghe:</b> Những ngày hè của em.                           |                                      |         |
|      |                                            | Bài 2:<br>Ngày hôm qua đâu rồi? | 6 tiết               | 5    | - <b>Đọc:</b> Ngày hôm qua đâu rồi?                                   |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 6    | - <b>Đọc:</b> Ngày hôm qua đâu rồi?                                   |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 7    | - <b>Viết:</b> + Ngày hôm qua đâu rồi? (Nghe- viết)<br>+ Bảng chữ cái |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 8    | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu          |                                      |         |
|      |                                            |                                 |                      | 9    | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới thiệu bản thân                 |                                      |         |

|   |                                           |                                      |        |    |                                                                     |                                                                                                                                                                              |  |
|---|-------------------------------------------|--------------------------------------|--------|----|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                           |                                      |        | 10 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                |                                                                                                                                                                              |  |
| 2 | Chủ đề 1<br>EM LỚN<br>LÊN<br>TỪNG<br>NGÀY | Bài 3:<br>Niềm vui của Bi<br>và Bống | 4 tiết | 11 | - <b>Đọc:</b> Niềm vui của Bi và Bống                               |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 12 | - <b>Đọc:</b> Niềm vui của Bi và Bống                               |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 13 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa Ă, Â                                         |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 14 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Niềm vui của Bi và Bống.           |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           | Bài 4:<br>Làm việc thật là vui       | 6 tiết | 15 | - <b>Đọc:</b> Làm việc thật là vui.                                 | Tích hợp GD<br>BVMТ<br>- Giáo dục và hướng dẫn các em về các hoạt động vệ sinh nhà cửa, vứt rác đúng nơi quy định.<br>- Mức độ tích hợp: Liên hệ<br>- Địa chỉ tích hợp: TLCH |  |
|   |                                           |                                      |        | 16 | - <b>Đọc:</b> Làm việc thật là vui.                                 |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 17 | - <b>Viết:</b> + Nghe- viết Làm việc thật là vui.<br>+ Bảng chữ cái |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 18 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động.    |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 19 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về một việc ở nhà.             |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 20 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                |                                                                                                                                                                              |  |
| 3 | Chủ đề 1<br>EM LỚN<br>LÊN                 | Bài 5:<br>Em có xinh không?          | 4 tiết | 21 | - <b>Đọc:</b> Em có xinh không?                                     |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 22 | - <b>Đọc:</b> Em có xinh không?                                     |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 23 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa B.                                           |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 24 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Em có xinh không?                  |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 25 | - <b>Đọc:</b> Một giờ học.                                          |                                                                                                                                                                              |  |
|   |                                           |                                      |        | 26 | - <b>Đọc:</b> Một giờ học.                                          |                                                                                                                                                                              |  |

|   |                                                      |                                  |        |    |                                                                           |  |  |
|---|------------------------------------------------------|----------------------------------|--------|----|---------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   | <b>TỪNG<br/>NGÀY</b>                                 | <b>Bài 6:<br/>Một giờ học.</b>   | 6 tiết | 27 | - <b>Viết:</b> + Nghe- viết: Một giờ học.<br>+ Bảng chữ cái               |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 28 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.                    |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 29 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về việc làm.                         |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 30 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                      |  |  |
| 4 | <b>Chủ đề 1<br/>EM LỚN<br/>LÊN<br/>TỪNG<br/>NGÀY</b> | <b>Bài 7:<br/>Cây xấu hổ.</b>    | 4 tiết | 31 | - <b>Đọc:</b> Cây xấu hổ.                                                 |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 32 | - <b>Đọc:</b> Cây xấu hổ.                                                 |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 33 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa C.                                                 |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 34 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Chú đồ con.                               |  |  |
|   |                                                      | <b>Bài 8:<br/>Cầu thủ dự bị.</b> | 6 tiết | 35 | - <b>Đọc:</b> Cầu thủ dự bị.                                              |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 36 | - <b>Đọc:</b> Cầu thủ dự bị.                                              |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 37 | - <b>Viết:</b> + Nghe- viết: Cầu thủ dự bị.<br>+ Viết hoa tên người.      |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 38 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật. Câu nêu hoạt động.                     |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 39 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về hoạt động thể thao hoặc trò chơi. |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 40 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                      |  |  |
|   |                                                      | <b>Bài 9:<br/>Cô giáo lớp em</b> | 4 tiết | 41 | - <b>Đọc:</b> Cô giáo lớp em                                              |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 42 | - <b>Đọc:</b> Cô giáo lớp em                                              |  |  |
|   |                                                      |                                  |        | 43 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa D                                                  |  |  |

|   |                                                      |                                        |        |    |                                                                                    |  |  |
|---|------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------|----|------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 5 | <b>Chủ đề 2<br/>ĐI HỌC<br/>VUI SAO<br/>(40 tiết)</b> |                                        |        | 44 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Cậu bé ham học                                     |  |  |
|   |                                                      | <b>Bài 10:<br/>Thời khóa biểu</b>      | 6 tiết | 45 | - <b>Đọc:</b> Thời khóa biểu                                                       |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 46 | - <b>Đọc:</b> Thời khóa biểu                                                       |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 47 | - <b>Viết:</b> Nghe -viết: Thời khóa biểu<br>Phân biệt: c/k, ch/tr. v/d            |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 48 | - <b>Luyện tập:</b> Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động                |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 49 | - <b>Luyện tập:</b> Viết thời gian biểu                                            |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 50 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                               |  |  |
| 6 | <b>Chủ đề 2<br/>ĐI HỌC<br/>VUI SAO</b>               | <b>Bài 11<br/>Cái trống trường em.</b> | 4 tiết | 51 | - <b>Đọc:</b> Cái trống trường em.                                                 |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 52 | - <b>Đọc:</b> Cái trống trường em.                                                 |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 53 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa Đ.                                                          |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 54 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Ngôi trường của em.                                |  |  |
|   |                                                      | <b>Bài 12<br/>Danh sách học sinh</b>   | 6 tiết | 55 | - <b>Đọc:</b> Danh sách học sinh.                                                  |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 56 | - <b>Đọc:</b> Danh sách học sinh.                                                  |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 57 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Cái trống trường em.<br>+ Phân biệt g/gh, s/x, hời/ngã |  |  |
|   |                                                      |                                        |        | 58 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật, đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.                     |  |  |

|   |                                        |                                           |        |    |                                                                                  |  |  |
|---|----------------------------------------|-------------------------------------------|--------|----|----------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   |                                        |                                           |        | 59 | - <b>Luyện tập:</b> Lập danh sách học sinh.                                      |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 60 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                             |  |  |
| 7 | <b>Chủ đề 2<br/>ĐI HỌC<br/>VUI SAO</b> | <b>Bài 13:<br/>Yêu lắm trường<br/>oi.</b> | 4 tiết | 61 | - <b>Đọc:</b> Yêu lắm trường ơi.                                                 |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 62 | - <b>Đọc:</b> Yêu lắm trường ơi.                                                 |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 63 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa E,Ê.                                                      |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 64 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Bữa ăn trưa.                                    |  |  |
|   |                                        | <b>Bài 14:<br/>Em học vẽ.</b>             | 6 tiết | 65 | - <b>Đọc:</b> Em học vẽ.                                                         |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 66 | - <b>Đọc:</b> Em học vẽ.                                                         |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 67 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Em học vẽ.<br>+ Phân biệt: r/d/gi; ng/ngh;<br>an/ang |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 68 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.                       |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 69 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật.                             |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 70 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                             |  |  |
| 8 | <b>Chủ đề 2<br/>ĐI HỌC<br/>VUI SAO</b> | <b>Bài 15:<br/>Cuốn sách của<br/>em.</b>  | 4 tiết | 71 | - <b>Đọc:</b> Cuốn sách của em.                                                  |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 72 | - <b>Đọc:</b> Cuốn sách của em.                                                  |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 73 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa G                                                         |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 74 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Họa mi, vẹt quạ.                                |  |  |
|   |                                        |                                           |        | 75 | - <b>Đọc:</b> Khi trang sách mở ra.                                              |  |  |

|           |                                                                    |                                                         |                |       |                                                                                        |                                                            |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--|
|           |                                                                    | <b>Bài 16</b><br><b>Khi trang sách</b><br><b>mở ra.</b> | 6 tiết         | 76    | - <b>Đọc:</b> Khi trang sách mở ra.                                                    |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 77    | - <b>Viết:</b> + Nghe- viết: Khi trang sách mở ra.<br>+ Phân biệt: r/d/gi; l/n; ân/âng |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 78    | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.                           |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 79    | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn tả đồ dung học tập                                   |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 80    | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                   |                                                            |  |
| <b>9</b>  | <b>ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I</b><br>(10 tiết)                           |                                                         | <b>10 tiết</b> | 81-82 | Ôn tập tiết (1 + 2)                                                                    |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 83-84 | Ôn tập tiết (3 + 4)                                                                    |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 85-86 | Ôn tập tiết (5 + 6)                                                                    |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 87-88 | Ôn tập tiết (7 + 8)                                                                    |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 90-91 | Ôn tập tiết (9 + 10).                                                                  |                                                            |  |
| <b>10</b> | <b>Chủ đề 3</b><br><b>NIỀM VUI</b><br><b>TUỔI THƠ</b><br>(40 tiết) | <b>Bài 17:</b><br><b>Gọi bạn.</b>                       | 4 tiết         | 91    | - <b>Đọc:</b> Gọi bạn.                                                                 | Giáo dục tình cảm bạn bè biết yêu thương, chia sẻ lẫn nhau |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 92    | - <b>Đọc:</b> Gọi bạn.                                                                 |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 93    | - <b>Viết:</b> Chữ hoa H                                                               |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 94    | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Gọi bạn                                               |                                                            |  |
|           |                                                                    | <b>Bài 18:</b><br><b>Tớ nhớ cậu.</b>                    | 6 tiết         | 95    | - <b>Đọc:</b> Tớ nhớ cậu.                                                              |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 96    | - <b>Đọc:</b> Tớ nhớ cậu.                                                              |                                                            |  |
|           |                                                                    |                                                         |                | 97    | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Tớ nhớ cậu.<br>+ Phân biệt: c/k, iêu/ươi; en/eng           |                                                            |  |

|    |                                        |                                        |        |     |                                                                                        |                                                                     |  |
|----|----------------------------------------|----------------------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                        |                                        |        | 98  | - <b>Luyện tập:</b> Từ ngữ về bạn bè. Dấu chấm, dấu chấm hỏi. Dấu chấm than.           |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 99  | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật.                                   |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 100 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                   |                                                                     |  |
| 11 | Chủ đề 3<br>NIỀM<br>VUI<br>TUỔI<br>THƠ | Bài 19:<br>Chữ A và những<br>người bạn | 4 tiết | 101 | - <b>Đọc:</b> Chữ A và những người bạn.                                                |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 102 | - <b>Đọc:</b> Chữ A và những người bạn.                                                |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 103 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa J,K                                                             |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 104 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Niềm vui của em                                        |                                                                     |  |
|    |                                        | Bài 20:<br>Nhím nâu kết<br>bạn.        | 6 tiết | 105 | - <b>Đọc:</b> Nhím nâu kết bạn.                                                        | Giáo dục tình cảm<br>bạn bè biết yêu<br>thương, chia sẻ lẫn<br>nhau |  |
|    |                                        |                                        |        | 106 | - <b>Đọc:</b> Nhím nâu kết bạn.                                                        |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 107 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Nhím nâu kết bạn.<br>+ Phân biệt: g/gh/.<br>iu/ưu,iên/iêng |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 108 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động.                     |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 109 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi.                               |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 110 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                   |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        | 4 tiết | 111 | - <b>Đọc:</b> Thả diều                                                                 |                                                                     |  |
|    |                                        |                                        |        | 112 | - <b>Đọc:</b> Thả diều                                                                 |                                                                     |  |

|    |                                        |                                |        |     |                                                                                              |                                                 |  |
|----|----------------------------------------|--------------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--|
| 12 | Chủ đề 3<br>NIỀM<br>VUI<br>TUỔI<br>THƠ | Bài 21:<br>Thả điều            |        | 113 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa L                                                                     | Tích hợp: Phòng<br>chống tai nạn<br>thương tích |  |
|    |                                        |                                |        | 114 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Chúng<br>mình là bạn.                                        |                                                 |  |
|    |                                        | Bài 22:<br>Tớ là lê - gô       | 6 tiết | 115 | - <b>Đọc:</b> Tớ là lê -gô                                                                   |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 116 | - <b>Đọc:</b> Tớ là lê -gô                                                                   |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 117 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Đồ chơi yêu<br>thích<br>+ Phân biệt: ng/ngh/; ch/tr;<br>uôn/uông |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 118 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật, Câu<br>nêu đặc điểm.                                      |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 119 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới<br>thiệu về đồ chơi.                                  |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 120 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                         |                                                 |  |
| 13 | Chủ đề 3<br>NIỀM<br>VUI<br>TUỔI<br>THƠ | Bài 23:<br>Rồng rắn<br>lên mây | 4 tiết | 121 | - <b>Đọc:</b> Rồng rắn lên mây.                                                              |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 122 | - <b>Đọc:</b> Rồng rắn lên mây.                                                              |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 123 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa M                                                                     |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 124 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Búp bê<br>biết khóc.                                         |                                                 |  |
|    |                                        | Bài 24:<br>Nặn đồ chơi         | 6 tiết | 125 | - <b>Đọc:</b> Nặn đồ chơi.                                                                   |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 126 | - <b>Đọc:</b> Nặn đồ chơi.                                                                   |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 127 | - <b>Viết:</b> Nghe-viết: Nặn đồ chơi.<br>+ Phân biệt: d/gi/. s/x, ươn /ương                 |                                                 |  |
|    |                                        |                                |        | 128 | - <b>Luyện tập:</b> Dấu phẩy                                                                 |                                                 |  |

|    |                                                           |                                              |        |     |                                                                                                    |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                                                           |                                              |        | 129 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn tả đồ chơi.                                                      |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 130 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                               |  |  |
| 14 | <b>Chủ đề 4<br/>MÁI ẤM<br/>GIA<br/>ĐÌNH<br/>(40 tiết)</b> | <b>Bài 25:<br/>Sự tích hoa<br/>tử muội</b>   | 4 tiết | 131 | - <b>Đọc:</b> Sự tích hoa tử muội.                                                                 |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 132 | - <b>Đọc:</b> Sự tích hoa tử muội.                                                                 |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 133 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa N                                                                           |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 134 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện hai anh em.                                                        |  |  |
|    |                                                           | <b>Bài 26<br/>Em mang về<br/>yêu thương.</b> | 6 tiết | 135 | - <b>Đọc:</b> Em mang về yêu thương.                                                               |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 136 | - <b>Đọc:</b> Em mang về yêu thương.                                                               |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 137 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Em mang về yêu thương.<br>+ Phân biệt: iên/yêu/uyên;<br>r/d/gi, ai /ay |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 138 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ gia đình, từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.                    |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 139 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về một việc người thân đã làm cho em.                         |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 140 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                               |  |  |
|    | <b>Chủ đề 4</b>                                           | <b>Bài 27:<br/>Mẹ.</b>                       | 4 tiết | 141 | - <b>Đọc:</b> Mẹ.                                                                                  |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 142 | - <b>Đọc:</b> Mẹ.                                                                                  |  |  |
|    |                                                           |                                              |        | 143 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa O                                                                           |  |  |

|    |                                             |                                        |        |     |                                                                            |  |  |
|----|---------------------------------------------|----------------------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 15 | <b>MÁI ẤM<br/>GIA<br/>ĐÌNH</b>              |                                        |        | 144 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Sự tích cây vú sữa.                       |  |  |
|    |                                             | <b>Bài 28<br/>Trò chơi của bố.</b>     | 6 tiết | 145 | - <b>Đọc:</b> Trò chơi của bố.                                             |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 146 | - <b>Đọc:</b> Trò chơi của bố.                                             |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 147 | - <b>Viết:</b> + Nghe - viết: Trò chơi của bố.<br>+ Phân biệt: l/n/; ao/au |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 148 | - <b>Luyện tập:</b> Từ ngữ về gia đình. Dấu chấm than, dấu chấm, dấu hỏi.  |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 149 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.        |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 150 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                       |  |  |
| 16 | <b>Chủ đề 4<br/>MÁI ẤM<br/>GIA<br/>ĐÌNH</b> | <b>Bài 29<br/>Cánh cửa<br/>nhớ nhà</b> | 4 tiết | 151 | - <b>Đọc:</b> Cánh cửa nhớ nhà.                                            |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 152 | - <b>Đọc:</b> Cánh cửa nhớ nhà.                                            |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 153 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa Ô, Ơ                                                |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 154 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện: Kể chuyện Bà cháu.                        |  |  |
|    |                                             | <b>Bài 30<br/>Thương ông.</b>          | 6 tiết | 155 | - <b>Đọc:</b> Thương ông.                                                  |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 156 | - <b>Đọc:</b> Thương ông.                                                  |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 157 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Thương ông.<br>+ Phân biệt: tr/ch, at/ac       |  |  |
|    |                                             |                                        |        | 158 | - <b>Luyện tập:</b> Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động            |  |  |

|    |                                              |                                       |              |                                    |                                                                                      |  |  |
|----|----------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                                              |                                       |              | 159                                | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng người thân.                 |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 160                                | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                 |  |  |
| 17 | Chủ đề 4<br>MÁI ẤM<br>GIA<br>ĐÌNH            | Bài 31<br>Ánh sáng của<br>yêu thương. | 4 tiết       | 161                                | - <b>Đọc:</b> Ánh sáng của yêu thương.                                               |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 162                                | - <b>Đọc:</b> Ánh sáng của yêu thương.                                               |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 163                                | - <b>Viết:</b> Chữ hoa P                                                             |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 164                                | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương.                             |  |  |
|    |                                              | Bài 32<br>Chơi chong chóng            | 6 tiết       | 165                                | - <b>Đọc:</b> Chơi chong chóng                                                       |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 166                                | - <b>Đọc:</b> Chơi chong chóng                                                       |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 167                                | - <b>Viết:</b> + Nghe- viết: Chơi chong chóng<br>+ Phân biệt: iu/ ưu, ắt/ắc<br>ât/ác |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 168                                | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng từ ngữ về tình cảm gia đình. Dấu phẩy                    |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 169                                | - <b>Luyện tập:</b> Viết tin nhắn.                                                   |  |  |
|    |                                              |                                       |              | 170                                | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                 |  |  |
| 18 | ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ<br>CUỐI HKII<br>(10 tiết) | 10 tiết                               | 171 -<br>172 | - Ôn tập giữa học kì I (Tiết 1+ 2) |                                                                                      |  |  |
|    |                                              |                                       | 173-<br>174  | - Ôn tập giữa học kì I(Tiết 3 + 4) |                                                                                      |  |  |
|    |                                              |                                       | 175 -<br>176 | - Ôn tập giữa học kì I(Tiết 5 + 6) |                                                                                      |  |  |

|  |  |  |              |                                               |  |  |
|--|--|--|--------------|-----------------------------------------------|--|--|
|  |  |  | 177 -<br>178 | - Ôn tập giữa học kì I (Tiết 7 + 8)           |  |  |
|  |  |  | 179 -<br>180 | - Ôn tập - Kiểm tra học kì I<br>(Tiết 9 + 10) |  |  |

## HỌC KÌ II

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa           |                         |                      |      |                                                                            | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)                                                   | Ghi chú |
|------|------------------------------------------|-------------------------|----------------------|------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|      | Chủ đề                                   | Tên bài học             | Thời lượng/ Tiết học |      |                                                                            |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học                                                           |                                                                                        |         |
| 19   | Chủ đề 1<br>VẼ ĐẸP QUANH EM<br>(40 tiết) | Bài 1<br>Chuyện bốn mùa | 4 tiết               | 181  | - <b>Đọc:</b> Chuyện bốn mùa                                               |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 182  | - <b>Đọc:</b> Chuyện bốn mùa                                               |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 183  | - <b>Viết:</b> Chữ hoa Q                                                   |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 184  | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Chuyện bốn mùa                             |                                                                                        |         |
|      |                                          | Bài 2<br>Mùa nước nổi   | 6 tiết               | 185  | - <b>Đọc:</b> Mùa nước nổi                                                 | Tích hợp Phòng tránh đuối nước: Giáo dục HS biết giữ an toàn khi sống ở vùng sông nước |         |
|      |                                          |                         |                      | 186  | - <b>Đọc:</b> Mùa nước nổi                                                 |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 187  | - <b>Viết:</b> + Nghe -viết: Mùa nước nổi<br>+Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 188  | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi      |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 189  | - <b>Luyện tập :</b> Viết đoạn văn tả một đồ vật                           |                                                                                        |         |
|      |                                          |                         |                      | 190  | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                       |                                                                                        |         |
| 20   | Chủ đề 1                                 | Bài 3                   | 4 tiết               | 191  | - <b>Đọc:</b> Họa mi hót                                                   |                                                                                        |         |

|    |                                   |                                |        |     |                                                                          |                                                          |  |
|----|-----------------------------------|--------------------------------|--------|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--|
| 21 | VẼ ĐẸP<br>QUANH<br>EM             | Họa mi hát                     |        | 192 | - <b>Đọc:</b> Họa mi hát                                                 |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 193 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa R                                                 |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 194 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Hồ nước và mây                           |                                                          |  |
|    |                                   | Bài 4<br>Tết đến rồi           | 6 tiết | 195 | - <b>Đọc:</b> Tết đến rồi                                                |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 196 | - <b>Đọc:</b> Tết đến rồi                                                |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 197 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Tết đến rồi<br>+ Phân biệt: g/gh, s/x, ut/uc |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 198 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Câu nêu hoạt động        |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 199 | - <b>Luyện tập:</b> Viết thiệp chúc Tết                                  |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 200 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                     |                                                          |  |
|    | Chủ đề 1<br>VẼ ĐẸP<br>QUANH<br>EM | Bài 5<br>Giọt nước và biển lớn | 4 tiết | 201 | - <b>Đọc:</b> Giọt nước và biển lớn                                      |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 202 | - <b>Đọc:</b> Giọt nước và biển lớn                                      |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 203 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa S                                                 |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 204 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Chiếc đèn lồng                           |                                                          |  |
|    |                                   | Bài 6:<br>Mùa vàng             | 6 tiết | 205 | - <b>Đọc:</b> Mùa vàng                                                   | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết<br>chăm sóc cây xanh. |  |
|    |                                   |                                |        | 206 | - <b>Đọc:</b> Mùa vàng                                                   |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 207 | - <b>Viết:</b> Nghe -viết: Mùa vàng<br>Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut  |                                                          |  |
|    |                                   |                                |        | 208 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về cây cối; Câu nêu hoạt động         |                                                          |  |

|    |                                             |                            |        |     |                                                                                  |                                                                  |  |
|----|---------------------------------------------|----------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                             |                            |        | 209 | - <b>Luyện viết đoạn:</b> Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối              |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 210 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                             |                                                                  |  |
| 22 | <b>Chủ đề 1<br/>VỀ ĐẸP<br/>QUANH<br/>EM</b> | <b>Bài 7:<br/>Hạt thóc</b> | 4 tiết | 211 | - <b>Đọc:</b> Hạt thóc                                                           |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 212 | - <b>Đọc:</b> Hạt thóc                                                           |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 213 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa T                                                         |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 214 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Sự tích cây khoai lang                           |                                                                  |  |
|    |                                             | <b>Bài 8:<br/>Lũy tre</b>  | 6 tiết | 215 | - <b>Đọc:</b> Lũy tre                                                            |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 216 | - <b>Đọc:</b> Lũy tre                                                            |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 217 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Lũy tre<br>+ Phân biệt: uynh/uych, l/n, iết/iêc      |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 218 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm              |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 219 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 220 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                             |                                                                  |  |
| 23 | <b>Chủ đề 2:</b>                            | <b>Bài 9<br/>Về chim</b>   | 4 tiết | 221 | - <b>Đọc:</b> Về chim                                                            | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết yêu thương động vật quanh em. |  |
|    |                                             |                            |        | 222 | - <b>Đọc:</b> Về chim                                                            |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 223 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa U, Ư                                                      |                                                                  |  |
|    |                                             |                            |        | 224 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Cảm ơn họa mi                                    |                                                                  |  |

|    |                                                        |                                      |               |     |                                                                                          |  |  |
|----|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    | <b>HÀNH<br/>TINH<br/>XANH<br/>CỦA EM<br/>(40 tiết)</b> | <b>Bài 10:<br/>Khủng Long</b>        | <i>6 tiết</i> | 225 | - <b>Đọc:</b> Khủng Long                                                                 |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 226 | - <b>Đọc:</b> Khủng Long                                                                 |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 227 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Khủng Long<br>+ Phân biệt: uya/uyu,<br>iêu/ươu, uôt/uôc      |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 228 | - <b>Luyện tập:</b> MRVT về muông thú;<br>Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm<br>than       |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 229 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới<br>thiệu tranh ảnh về một con vật                 |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 230 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                     |  |  |
| 24 | <b>Chủ đề 2:<br/>HÀNH<br/>TINH<br/>XANH<br/>CỦA EM</b> | <b>Bài 11<br/>Sự tích cây thì là</b> | <i>4 tiết</i> | 231 | - <b>Đọc:</b> Sự tích cây thì là                                                         |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 232 | - <b>Đọc:</b> Sự tích cây thì là                                                         |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 233 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa V                                                                 |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 234 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Sự tích cây<br>thì là                                    |  |  |
|    |                                                        | <b>Bài 12:<br/>Bờ tre đón khách</b>  | <i>6 tiết</i> | 235 | - <b>Đọc:</b> Bờ tre đón khách                                                           |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 236 | - <b>Đọc:</b> Bờ tre đón khách                                                           |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 237 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Bờ tre đón<br>khách<br>+ Phân biệt: d/gi, iu.ươu,<br>ươc/uơt |  |  |
|    |                                                        |                                      |               | 238 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về vật<br>nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài<br>vật  |  |  |

|    |                                                        |                                          |        |     |                                                                                    |                                                                                            |  |
|----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------|-----|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                        |                                          |        | 239 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật                      |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 240 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                               |                                                                                            |  |
| 25 | <b>Chủ đề 2:<br/>HÀNH<br/>TINH<br/>XANH<br/>CỦA EM</b> | <b>Bài 13:<br/>Tiếng chổi tre</b>        | 4 tiết | 241 | - <b>Đọc:</b> Tiếng chổi tre                                                       | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết<br>giữ gìn môi trường<br>sống quanh mình.               |  |
|    |                                                        |                                          |        | 242 | - <b>Đọc:</b> Tiếng chổi tre                                                       |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 243 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa X                                                           |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 244 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Hạt giống nhỏ                                      |                                                                                            |  |
|    |                                                        | <b>Bài 14:<br/>Cỏ non cười rồi</b>       | 6 tiết | 245 | - <b>Đọc:</b> Cỏ non cười rồi                                                      | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết<br>giữ gìn môi trường<br>sống quanh mình.               |  |
|    |                                                        |                                          |        | 246 | - <b>Đọc:</b> Cỏ non cười rồi                                                      |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 247 | - <b>Viết:</b> + Nghe -viết: Cỏ non cười rồi<br>+ Phân biệt: ng/ngh, tr/ch, êt/êch |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 248 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy                     |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 249 | - <b>Luyện tập:</b> Viết lời xin lỗi                                               |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 250 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                               |                                                                                            |  |
| 26 | <b>Chủ đề 2:<br/>HÀNH<br/>TINH<br/>XANH<br/>CỦA EM</b> | <b>Bài 15<br/>Những con<br/>sao biển</b> | 4 tiết | 251 | - <b>Đọc:</b> Những con sao biển                                                   | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết<br>yêu quý và bảo vệ<br>các loài vật sống<br>dưới nước. |  |
|    |                                                        |                                          |        | 252 | - <b>Đọc:</b> Những con sao biển                                                   |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 253 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa Y                                                           |                                                                                            |  |
|    |                                                        |                                          |        | 254 | - <b>Nói và nghe:</b> Bảo vệ môi trường                                            |                                                                                            |  |
|    |                                                        | <b>Bài 16:<br/>Tạm biệt</b>              | 6 tiết | 255 | - <b>Đọc:</b> Tạm biệt cánh cam                                                    | Tích hợp BVMT:<br>Giáo dục HS biết                                                         |  |
|    |                                                        |                                          |        | 256 | - <b>Đọc:</b> Tạm biệt cánh cam                                                    |                                                                                            |  |

|    |                                                                |                                                     |            |             |                                                                                               |                                               |  |
|----|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--|
|    |                                                                | <b>cánh cam</b>                                     |            | 257         | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Tạm biệt cánh cam<br>+ Phân biệt: oanh/oach, s/x, dấu hỏi/dấu ngã | yêu quý và bảo vệ các loài vật sống trên cạn. |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 258         | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi             |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 259         | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường                            |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 260         | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                          |                                               |  |
| 27 | <b>ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II</b><br>(10 tiết)                      |                                                     | 10<br>tiết | 261-<br>262 | Ôn tập tiết (1 + 2)                                                                           |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 263-<br>264 | Ôn tập tiết (3 + 4)                                                                           |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 265-<br>266 | Ôn tập tiết (5 + 6)                                                                           |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 267-<br>268 | Ôn tập tiết (7 + 8)                                                                           |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 269-<br>270 | Ôn tập tiết (9 + 10)                                                                          |                                               |  |
| 28 | <b>Chủ đề 3:<br/>GIAO<br/>TIẾP VÀ<br/>KẾT NỐI</b><br>(20 tiết) | <b>Bài 17</b><br><b>Những cách chào<br/>độc đáo</b> | 4 tiết     | 271         | - <b>Đọc:</b> Những cách chào độc đáo                                                         |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 272         | - <b>Đọc:</b> Những cách chào độc đáo                                                         |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 273         | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                                        |                                               |  |
|    |                                                                |                                                     |            | 274         | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Lớp học viết thư                                              |                                               |  |

|    |                                                   |                                                    |               |     |                                                                                             |  |  |
|----|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                                                   | <b>Bài 18:<br/>Thư viện biết đi</b>                | <i>6 tiết</i> | 275 | - <b>Đọc:</b> Thư viện biết đi                                                              |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 276 | - <b>Đọc:</b> Thư viện biết đi                                                              |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 277 | - <b>Viết:</b> + Nghe -viết: Thư viện biết đi<br>+ Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã  |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 278 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm; Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than          |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 279 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập.                           |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 280 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                        |  |  |
| 29 | <b>Chủ đề 3:<br/>GIAO<br/>TIẾP VÀ<br/>KẾT NỐI</b> | <b>Bài 19:<br/>Cảm ơn anh<br/>hà mã</b>            | <i>4 tiết</i> | 281 | - <b>Đọc:</b> Cảm ơn anh hà mã                                                              |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 282 | - <b>Đọc:</b> Cảm ơn anh hà mã                                                              |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 283 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                                      |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 284 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã                                            |  |  |
|    |                                                   | <b>Bài 20:<br/>Từ chú bò câu<br/>đến in-tơ-net</b> | <i>6 tiết</i> | 285 | - <b>Đọc:</b> Từ chú bò câu đến in-tơ-net                                                   |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 286 | - <b>Đọc:</b> Từ chú bò câu đến in-tơ-net                                                   |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 287 | - <b>Viết:</b> + Nghe -viết: Từ chú bò câu đến in-tơ-net<br>+ Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 288 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về giao tiếp kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy                 |  |  |
|    |                                                   |                                                    |               | 289 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình                             |  |  |

|    |                                                      |                                    |        |     |                                                                                    |                                                                                                                                             |  |
|----|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                      |                                    |        | 290 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                               |                                                                                                                                             |  |
| 30 | Chủ đề 4<br>CON<br>NGƯỜI<br>VIỆT<br>NAM<br>(50 tiết) | Bài 21:<br>Mai An Tiêm             | 4 tiết | 291 | - <b>Đọc:</b> Mai An Tiêm                                                          |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 292 | - <b>Đọc:</b> Mai An Tiêm                                                          |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 293 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa M(Kiểu 2)                                                   |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 294 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Mai An Tiêm                                        |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      | Bài 22:<br>Thư gửi bố<br>ngoài đảo | 6 tiết | 295 | - <b>Đọc:</b> Thư gửi bố ngoài đảo                                                 | Tích hợp giáo dục<br>ANQP: Giáo dục<br>HS yêu quý biển<br>đảo và biết ơn các<br>chú bộ đội hải quân<br>đang làm nhiệm vụ<br>bảo vệ biển đảo |  |
|    |                                                      |                                    |        | 296 | - <b>Đọc:</b> Thư gửi bố ngoài đảo                                                 |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 297 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Thư gửi bố ngoài đảo<br>+ Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 298 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động của con người    |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 299 | - <b>Luyện tập:</b> Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân                        |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 300 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                               |                                                                                                                                             |  |
| 31 | Chủ đề 4<br>CON<br>NGƯỜI<br>VIỆT<br>NAM              | Bài 23:<br>Bóp nát quả cam         | 4 tiết | 301 | - <b>Đọc:</b> Bóp nát quả cam                                                      | Tích hợp giáo dục<br>ANQP: Giáo dục<br>HS yêu quý biển<br>đảo và biết ơn các<br>anh hùng đã hi sinh<br>vì Tổ quốc                           |  |
|    |                                                      |                                    |        | 302 | - <b>Đọc:</b> Bóp nát quả cam                                                      |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 303 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                             |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      |                                    |        | 304 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Bóp nát quả cam                                    |                                                                                                                                             |  |
|    |                                                      | Bài 24:                            | 6 tiết | 305 | - <b>Đọc:</b> Chiếc rế đa tròn                                                     |                                                                                                                                             |  |

|    |                                                            |                                              |        |     |                                                                                                          |                                                                                                                                                                   |  |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                            | <b>Chiếc rế đa tròn</b>                      |        | 306 | - <b>Đọc:</b> Chiếc rế đa tròn                                                                           | Tích hợp Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách HCM về tình yêu quê hương, con người<br>Tích hợp BVMT: Giáo dục HS biết yêu thiên nhiên, có ý thức BVMT |  |
|    |                                                            |                                              |        | 307 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Chiếc rế đa tròn<br>+ Viết hoa tên riêng người -<br>Phân biệt: iu/ưu, im/iêm |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 308 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về Bác Hồ; Câu nêu đặc điểm                                           |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 309 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể về một sự việc                                                      |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 310 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                                     |                                                                                                                                                                   |  |
| 32 | <b>Chủ đề 5:<br/>VIỆT<br/>NAM<br/>QUÊ<br/>HƯƠNG<br/>EM</b> | <b>Bài 25<br/>Đất nước<br/>chúng mình</b>    | 4 tiết | 311 | - <b>Đọc:</b> Đất nước chúng mình                                                                        |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 312 | - <b>Đọc:</b> Đất nước chúng mình                                                                        |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 313 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                                                   |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 314 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Thánh Gióng                                                              |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            | <b>Bài 26<br/>Trên các miền<br/>đất nước</b> | 6 tiết | 315 | - <b>Đọc:</b> Trên các miền đất nước                                                                     |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 316 | - <b>Đọc:</b> Trên các miền đất nước                                                                     |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 317 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Trên các miền đất nước<br>+ Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu    |                                                                                                                                                                   |  |
|    |                                                            |                                              |        | 318 | - <b>Luyện tập:</b><br>Mở rộng vốn từ về sản phẩm các miền đất nước; Câu giới thiệu                      |                                                                                                                                                                   |  |

|    |                                                            |                                                     |        |     |                                                                                                   |                                                                                                                                 |  |
|----|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                            |                                                     |        | 319 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ                 |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 320 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                              |                                                                                                                                 |  |
| 33 | <b>Chủ đề 5:<br/>VIỆT<br/>NAM<br/>QUÊ<br/>HƯƠNG<br/>EM</b> | <b>Bài 27:<br/>Chuyện quả bầu</b>                   | 4 tiết | 321 | - <b>Đọc:</b> Chuyện quả bầu                                                                      |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 322 | - <b>Đọc:</b> Chuyện quả bầu                                                                      |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 323 | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                                            |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 324 | - <b>Nói và nghe:</b> Kể chuyện Chuyện quả bầu                                                    |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            | <b>Bài 28<br/>Khám phá đáy<br/>biển ở Trường Sa</b> | 6 tiết | 325 | - <b>Đọc:</b> Khám phá đáy biển ở Trường Sa                                                       | Tích hợp giáo dục ANQP: Giáo dục HS yêu quý biển đảo<br><br>Mức độ tích hợp: Liên hệ : Địa chỉ tích hợp: Hoạt động TLCH và viết |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 326 | - <b>Đọc:</b> Khám phá đáy biển ở Trường Sa                                                       |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 327 | - <b>Viết:</b> + Nghe-viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa<br>+ Phân biệt: it/uyt, ươu/iêu, in/inh |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 328 | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy                  |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 329 | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể sự việc chứng kiến, tham gia Đọc mở rộng                     |                                                                                                                                 |  |
|    |                                                            |                                                     |        | 330 | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                              |                                                                                                                                 |  |
| 34 | <b>Chủ đề 5:</b>                                           | <b>Bài 29:</b>                                      | 4 tiết | 331 | - <b>Đọc:</b> Hồ Gươm                                                                             | Tích hợp GDDP                                                                                                                   |  |

|    |                                                   |                               |            |             |                                                                                                       |  |  |
|----|---------------------------------------------------|-------------------------------|------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    | VIỆT<br>NAM<br>QUÊ<br>HƯƠNG<br>EM                 | Hồ Gươm                       |            | 332         | - <b>Đọc:</b> Hồ Gươm                                                                                 |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 333         | - <b>Viết:</b> Chữ hoa                                                                                |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 334         | - <b>Nói và nghe:</b> Nói về quê hương, đất nước em                                                   |  |  |
|    |                                                   | Bài 30<br>Cánh đồng<br>quê em | 6 tiết     | 335         | - <b>Đọc:</b> Cánh đồng quê em                                                                        |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 336         | - <b>Đọc:</b> Cánh đồng quê em                                                                        |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 337         | - <b>Viết:</b> Nghe-viết: Cánh đồng quê em<br>Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 338         | - <b>Luyện tập:</b> Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động, công việc                       |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 339         | - <b>Luyện tập:</b> Viết đoạn văn kể công việc của người thân Đọc mở rộng                             |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 340         | - <b>Đọc mở rộng</b>                                                                                  |  |  |
| 35 | ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ<br>CUỐI HỌC KÌ II<br>(10 tiết) |                               | 10<br>tiết | 341-<br>342 | Ôn tập tiết (1 + 2)                                                                                   |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 343-<br>344 | Ôn tập tiết (3 + 4)                                                                                   |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 345-<br>346 | Ôn tập tiết (5 + 6)                                                                                   |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 347-<br>348 | Ôn tập tiết (7 + 8)                                                                                   |  |  |
|    |                                                   |                               |            | 349-<br>350 | Ôn tập - Kiểm tra (Tiết 9 + 10)                                                                       |  |  |

## 2. MÔN TOÁN (Sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số: 175 tiết/năm; 5 tiết/tuần

| Tuần,<br>tháng | Chương trình và sách giáo khoa    |                                                     |                                                                          | Nội dung điều<br>chỉnh, bổ sung<br>(nếu có) | Ghi chú |  |
|----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|--|
|                | Chủ đề/<br>Mạch nội<br>dung       | Tên bài học                                         | Tiết học/<br>thời lượng                                                  |                                             |         |  |
| Tuần 1         | Chủ đề 1:<br>Ôn tập và<br>bổ sung | Bài 1: Ôn tập các số<br>đến 100                     | Tiết 1: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Tiết 2: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Tiết 3: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                             |         |  |
|                |                                   | Bài 2: Tia số. Số liền<br>trước, số liền sau        | Tiết 4: Tia số. Số liền trước, số liền sau/ 35 phút                      |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Tiết 5: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                             |         |  |
| Tuần 2         |                                   | Bài 3: Các thành<br>phần của phép cộng,<br>phép trừ | Tiết 6: Số hạng. Tổng/ 35 phút                                           |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Tiết 7: Số bị trừ, số trừ, hiệu/ 35 phút                                 |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Tiết 8: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                             |         |  |
|                |                                   |                                                     | Bài 4: Hơn kém nhau<br>bao nhiêu                                         | Tiết 9: Hơn, kém nhau bao nhiêu/ 35 phút    |         |  |
|                |                                   |                                                     |                                                                          | Tiết 10: Luyện tập/ 35 phút                 |         |  |
| Tuần 3         |                                   |                                                     | Bài 5: Ôn tập phép<br>cộng, phép trừ<br>(không nhớ) trong<br>phạm vi 100 | Tiết 11: Luyện tập/ 35 phút                 |         |  |
|                |                                   |                                                     |                                                                          | Tiết 12: Luyện tập/ 35 phút                 |         |  |
|                |                                   |                                                     |                                                                          | Tiết 13: Luyện tập/ 35 phút                 |         |  |
|                |                                   |                                                     |                                                                          | Tiết 14: Luyện tập/ 35 phút                 |         |  |

|        |                                                  |                                            |                                                       |                                                                                                    |  |
|--------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|        |                                                  | Bài 6: Luyện tập chung                     | Tiết 15: Luyện tập/ 35 phút                           | Trò chơi gieo xúc xắc nên cắt hoặc bỏ bớt vì dài, khó thực hiện. (nên thay bằng trò chơi tiếp sức) |  |
| Tuần 4 | Chủ đề 2:<br>Phép cộng phép trừ trong phạm vi 20 | Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 | Tiết 16: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20/ 35 phút |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 17: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 18: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 19: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 20: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
| Tuần 5 |                                                  | Bài 8: Bảng cộng (qua 10)                  | Tiết 21: Bảng cộng/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 22: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  | Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị | Tiết 23: Giải bài toán về thêm một số đơn vị/ 35 phút |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 24: Giải bài toán về bớt một số đơn vị/ 35 phút  |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 25: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
| Tuần 6 |                                                  | Bài 10: Luyện tập chung                    | Tiết 26: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                                                                    |  |
|        |                                                  |                                            | Tiết 27: Luyện tập/ 35 phút                           | Trò chơi gieo xúc xắc nên cắt hoặc bỏ bớt vì dài, khó thực hiện. nên thay bằng trò chơi tiếp sức)  |  |

|               |                                        |                                                     |                                                            |                                                                                                    |  |
|---------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|               |                                        | Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20          | Tiết 28: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20/ 35 phút       |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 29: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 30: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 31: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
| <b>Tuần 7</b> |                                        | Bài 12: Bảng trừ (qua 10)                           | Tiết 32: Bảng trừ (qua 10)/ 35 phút                        |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 33: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
|               |                                        | Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị | Tiết 34: Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị/ 35 phút |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 35: Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị/ 35 phút    | Thông tin bài toán hơi dài nên thay đổi bằng đề toán ngắn gọn và gần gũi hơn.                      |  |
| <b>Tuần 8</b> |                                        | Bài 14: Luyện tập chung                             | Tiết 36: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 37: Luyện tập/ 35 phút                                |                                                                                                    |  |
|               |                                        |                                                     | Tiết 38: Luyện tập/ 35 phút                                | Trò chơi gieo xúc xắc nên cắt hoặc bỏ bớt vì dài, khó thực hiện. (nên thay bằng trò chơi tiếp sức) |  |
|               | <b>Chủ đề 3:<br/>Làm quen với khối</b> | Bài 15: Ki - lô- gam                                | Tiết 39: Nặng hơn, nhẹ hơn/ 35 phút                        | Giáo dục tình yêu thương cha mẹ, biết chia sẻ công                                                 |  |

|                |                                                                                           |                                                                             |                                                                                        |                                                              |  |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--|
|                | lượng,<br>dung tích                                                                       |                                                                             |                                                                                        | việc với người<br>thân.                                      |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 40: Ki - lô- gam/ 35 phút                                                         |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 41: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           | Bài 16: Lít                                                                 | Tiết 42: Lít/ 35 phút                                                                  |                                                              |  |
| <b>Tuần 9</b>  |                                                                                           |                                                                             | Tiết 43: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           | Bài 17: Thực hành và<br>trải nghiệm với các<br>đơn vị Ki - lô - gam,<br>Lít | Tiết 44: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki<br>- lô - gam, Lít/ 35 phút        |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 45: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki<br>- lô - gam, Lít (tiếp)/ 35 phút |                                                              |  |
|                |                                                                                           | Bài 18: Luyện tập<br>chung                                                  | Tiết 46: Luyện tập chung/ 35 phút                                                      |                                                              |  |
| <b>Tuần 10</b> | <b>Chủ đề 4:<br/>Phép<br/>cộng,<br/>phép trừ<br/>có nhớ<br/>trong<br/>phạm vi<br/>100</b> | Bài 19: Phép cộng<br>(có nhớ) số có hai<br>chữ số với số có một<br>chữ số   | Tiết 47: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số<br>có một chữ số/ 35 phút          |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 48: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 49: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           | Bài 20: Phép cộng<br>(có nhớ) số có hai<br>chữ số với số có hai<br>chữ số   | Tiết 50: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số<br>có hai chữ số/ 35 phút          | Giáo dục ý thức<br>bảo vệ môi trường,<br>phân loại rác thải. |  |
| <b>Tuần 11</b> |                                                                                           |                                                                             | Tiết 51: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 52: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 53: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |
|                |                                                                                           |                                                                             | Tiết 54: Luyện tập/ 35 phút                                                            |                                                              |  |

|                |  |                                                                 |                                                                           |                                                                                                                                                    |  |
|----------------|--|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                |  | Bài 21: Luyện tập chung                                         | Tiết 55: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                                                                                                                                    |  |
| <b>Tuần 12</b> |  | Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số | Tiết 56: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số/ 35 phút | Bài 3: Tích hợp câu chuyện “Sự tích quả dưa hấu”, yêu lao động.                                                                                    |  |
|                |  |                                                                 | Tiết 57: Luyện tập/ 35 phút                                               | Giáo dục yêu thiên nhiên, tích cực trồng cây xanh, hoa làm đẹp quang cảnh xung quanh.                                                              |  |
|                |  |                                                                 | Tiết 58: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                                                                                                                                    |  |
|                |  |                                                                 | Tiết 59: Luyện tập/ 35 phút                                               | Giáo dục ý thức cẩn thận, giữ vệ sinh khi học tập, làm việc.                                                                                       |  |
|                |  | Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số | Tiết 60: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số/ 35 phút | Khám phá: Giới thiệu dụng cụ lao động ở vùng cao<br>Bài 3: Tích hợp truyện cổ tích “Cây khế”, giáo dục phẩm chất yêu quý lao động, không tham lam. |  |
| <b>Tuần 13</b> |  |                                                                 | Tiết 61: Luyện tập/ 35 phút                                               |                                                                                                                                                    |  |

|                |                                                      |                                                                                |                                                               |                                                                                         |  |
|----------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 62: Luyện tập/ 35 phút                                   | Giáo dục tính thẩm<br>mĩ, biết lựa chọn<br>trang phục, kết hợp<br>màu sắc hợp lí.       |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 63: Luyện tập/ 35 phút                                   |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 64: Luyện tập/ 35 phút                                   |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 65: Luyện tập/ 35 phút                                   |                                                                                         |  |
| <b>Tuần 14</b> |                                                      | Bài 24: Luyện tập<br>chung                                                     | Tiết 66: Luyện tập/ 35 phút                                   | Lồng ghép, tìm<br>hiểu câu chuyện<br>“Cây tre trăm đốt”<br>giáo dục tính trung<br>thực. |  |
|                |                                                      |                                                                                |                                                               |                                                                                         |  |
|                | <b>Chủ đề 5:<br/>Làm quen<br/>với hình<br/>phẳng</b> | Bài 25: Điểm, đoạn<br>thẳng, đường thẳng,<br>đường cong, ba điểm<br>thẳng hàng | Tiết 67: Điểm, đoạn thẳng/ 35 phút                            |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 68: Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng/ 35 phút |                                                                                         |  |
|                |                                                      | Bài 26: Đường gấp<br>khúc. Hình tứ giác                                        | Tiết 69: Đường gấp khúc. Hình tứ giác/ 35 phút                |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 70: Luyện tập/ 35 phút                                   |                                                                                         |  |
| <b>Tuần 15</b> |                                                      | Bài 27: Thực hành<br>gấp, cắt, ghép, xếp<br>hình. Vẽ đoạn thẳng                | Tiết 71: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình/ 35 phút          |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 72: Vẽ đoạn thẳng/ 35 phút                               |                                                                                         |  |
|                |                                                      | Bài 28: Luyện tập<br>chung                                                     | Tiết 73: Luyện tập/ 35 phút                                   |                                                                                         |  |
|                |                                                      |                                                                                | Tiết 74: Ngày - giờ, giờ - phút/ 35 phút                      |                                                                                         |  |

|                           |                                                   |                                                          |                                                                         |  |  |
|---------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--|--|
|                           |                                                   | Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút                           | Tiết 75: Xem đồng hồ/ 35 phút                                           |  |  |
| Tuần 16                   | Chủ đề 6:<br>Ngày - giờ, giờ - phút, ngày - tháng | Bài 30: Ngày - tháng                                     | Tiết 76: Ngày - tháng/ 35 phút                                          |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 77: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
|                           |                                                   | Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch   | Tiết 78: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch/ 35 phút        |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 79: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (tiếp)/ 35 phút |  |  |
|                           |                                                   | Bài 32: Luyện tập chung                                  | Tiết 80: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
| Tuần 17                   | Chủ đề 7:<br>Ôn tập học kì I                      | Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 | Tiết 81: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20/ 35 phút           |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 82: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 83: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100/ 35 phút          |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 84: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
| Bài 34: Ôn tập hình phẳng |                                                   | Tiết 85: Luyện tập/ 35 phút                              |                                                                         |  |  |
|                           |                                                   | Tiết 86: Luyện tập/ 35 phút                              |                                                                         |  |  |
| Tuần 18                   |                                                   | Bài 35: Ôn tập đo lường                                  | Tiết 87: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 88: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
|                           |                                                   | Bài 36: Ôn tập chung                                     | Tiết 89: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |
|                           |                                                   |                                                          | Tiết 90: Luyện tập/ 35 phút                                             |  |  |

|         |                                      |                                     |                                                |                                                                      |  |
|---------|--------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|
| Tuần 19 | Chủ đề 8:<br>Phép nhân,<br>phép chia | Bài 37: Phép nhân                   | Tiết 91: Phép nhân/ 35 phút                    |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 92: Luyện tập/ 35 phút                    |                                                                      |  |
|         |                                      | Bài 38: Thừa số, tích               | Tiết 93: Thừa số, tích/ 35 phút                |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 94: Luyện tập/ 35 phút                    |                                                                      |  |
| Tuần 20 |                                      | Bài 39: Bảng nhân 2                 | Tiết 95: Bảng nhân 2/ 35 phút                  |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 96: Luyện tập/ 35 phút                    | Giáo dục bảo vệ môi trường nước, yêu quý các loài vật sống dưới nước |  |
|         |                                      | Bài 40: Bảng nhân 5                 | Tiết 97: Bảng nhân 5/ 35 phút                  |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 98: Luyện tập/ 35 phút                    | Giáo dục BVMT, sử dụng ống hút làm từ chất liệu tự nhiên             |  |
| Tuần 21 |                                      | Bài 41: Phép chia                   | Tiết 99: Phép chia/ 35 phút                    |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 100: Luyện tập/ 35 phút                   |                                                                      |  |
|         |                                      | Bài 42: Số bị chia, số chia, thương | Tiết 101: Số bị chia, cổ chia, thương/ 35 phút |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 102: Luyện tập/ 35 phút                   |                                                                      |  |
| Tuần 22 |                                      | Bài 43: Bảng chia 2                 | Tiết 103: Bảng chia 2/ 35 phút                 |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 104: Luyện tập/ 35 phút                   |                                                                      |  |
|         |                                      | Bài 44: Bảng chia 5                 | Tiết 105: Bảng chia 5/ 35 phút                 |                                                                      |  |
|         |                                      |                                     | Tiết 106: Luyện tập/ 35 phút                   |                                                                      |  |

|  |                |                                             |                                       |                                                                                                                                                                       |  |
|--|----------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |                | Bài 45: Luyện tập chung                     | Tiết 107: Luyện tập/ 35 phút          |                                                                                                                                                                       |  |
|  |                |                                             | Tiết 108: Luyện tập/ 35 phút          |                                                                                                                                                                       |  |
|  |                |                                             | Tiết 109: Luyện tập/ 35 phút          | Giáo dục tinh thần đoàn kết, quan tâm chia sẻ niềm vui với bạn bè. Ý thức BVMT trong các tiệc vui.                                                                    |  |
|  |                |                                             | Tiết 110: Luyện tập/ 35 phút          | Bài 2: Giáo dục nếp sống thanh lịch khi chia quà và được nhận quà. Trò chơi gieo xúc xắc nên cắt hoặc bỏ bớt vì dài, khó thực hiện. (nên thay bằng trò chơi tiếp sức) |  |
|  | <b>Tuần 23</b> | <b>Chủ đề 9:<br/>Làm quen với hình khối</b> | Tiết 111: Luyện tập/ 35 phút          |                                                                                                                                                                       |  |
|  |                |                                             | Tiết 112: Khối trụ, khối cầu/ 35 phút |                                                                                                                                                                       |  |
|  |                |                                             | Tiết 113: Luyện tập/ 35 phút          | Giáo dục tình yêu với truyền thống quê hương: chợ quê, chợ Tết                                                                                                        |  |
|  |                |                                             | Tiết 114: Luyện tập/ 35 phút          |                                                                                                                                                                       |  |
|  |                | Bài 47: Luyện tập chung                     | Tiết 115: Luyện tập/ 35 phút          |                                                                                                                                                                       |  |

|                                     |                                      |                                             |                                                        |                                                              |  |
|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--|
| Tuần 24                             | Chủ đề 10: Các số trong phạm vi 1000 | Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn           | Tiết 116: Đơn vị, chục, trăm, nghìn/ 35 phút           |                                                              |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 117: Luyện tập/ 35 phút                           |                                                              |  |
|                                     |                                      | Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục         | Tiết 118: Các số tròn trăm/ 35 phút                    |                                                              |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 119: Các số tròn chục/ 35 phút                    |                                                              |  |
| Tuần 25                             |                                      | Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục | Tiết 120: So sánh các số tròn trăm, tròn chục/ 35 phút |                                                              |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 121: Luyện tập/ 35 phút                           | Nên bỏ bớt bài tập 3                                         |  |
|                                     |                                      | Bài 51: Số có ba chữ số                     | Tiết 122: Số có ba chữ số/ 35 phút                     |                                                              |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 123: Luyện tập/ 35 phút                           | Nên bỏ bớt bài tập 2 hoặc 3                                  |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 124: Luyện tập/ 35 phút                           | Nên bỏ bớt bài tập 2 hoặc 3                                  |  |
|                                     |                                      | Tuần 26                                     | Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị      | Tiết 125: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị/ 35 phút |  |
| Tiết 126: Luyện tập/ 35 phút        |                                      |                                             |                                                        |                                                              |  |
| Bài 53: So sánh các số có ba chữ số |                                      |                                             | Tiết 127: So sánh các số có ba chữ số/ 35 phút         |                                                              |  |
|                                     |                                      |                                             | Tiết 128: Luyện tập/ 35 phút                           | Lồng ghép tìm hiểu về các hành tinh                          |  |
| Bài 54: Luyện tập chung             | Tiết 129: Luyện tập/ 35 phút         |                                             |                                                        |                                                              |  |
|                                     | Tiết 130: Luyện tập/ 35 phút         | Bài tập 2: Nên thay đổi dữ liệu, bỏ bớt     |                                                        |                                                              |  |

|                                                              |                                                             |                                       |                                             |                                                                                                   |                                                       |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                              |                                                             |                                       |                                             | hình vẽ cho đỡ rối mắt                                                                            |                                                       |
| Tuần 27                                                      | Chủ đề 11: Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiền Việt Nam        | Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét | Tiết 131: Đề - xi - mét. Mét/ 35 phút       |                                                                                                   |                                                       |
|                                                              |                                                             |                                       | Tiết 132: Luyện tập/ 35 phút                | Trò chơi gieo xúc xắc nên cắt hoặc bỏ bớt vì dài, khó thực hiện. nên thay bằng trò chơi tiếp sức) |                                                       |
|                                                              |                                                             |                                       | Tiết 133: Ki-lô-mét/ 35 phút                |                                                                                                   |                                                       |
|                                                              |                                                             | Bài 56: Giới thiệu Tiền Việt Nam      | Tiết 134: Giới thiệu Tiền Việt Nam/ 35 phút | Nên bỏ hoặc thay nội dung tìm hiểu các loại tiền có mệnh giá hiện hành.                           |                                                       |
|                                                              |                                                             | Tuần 28                               | Chủ đề 12: Phép cộng,                       | Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài                                                        | Tiết 135: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài/ 35 phút |
| Tiết 136: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (tiếp)/ 35 phút |                                                             |                                       |                                             |                                                                                                   |                                                       |
| Bài 58: Luyện tập chung                                      | Tiết 137: Luyện tập/ 35 phút                                |                                       |                                             |                                                                                                   |                                                       |
|                                                              | Tiết 138: Luyện tập/ 35 phút                                |                                       |                                             |                                                                                                   |                                                       |
| Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000             | Tiết 139: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000/ 35 phút |                                       |                                             |                                                                                                   |                                                       |
|                                                              |                                                             | Tiết 140: Luyện tập/ 35 phút          |                                             |                                                                                                   |                                                       |

|         |                                                   |                                                 |                                                            |                                                                                      |  |  |
|---------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| Tuần 29 | phép trừ trong phạm vi 1000                       | Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000   | Tiết 141: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000/ 35 phút   |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Tiết 142: Luyện tập/ 35 phút                               |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Tiết 143: Luyện tập/ 35 phút                               |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   | Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 | Tiết 144: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000/ 35 phút |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Tiết 145: Luyện tập/ 35 phút                               |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Tiết 146: Luyện tập/ 35 phút                               |                                                                                      |  |  |
| Tuần 30 |                                                   |                                                 | Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000               | Tiết 147: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000/ 35 phút                              |  |  |
|         |                                                   |                                                 |                                                            | Tiết 148: Luyện tập/ 35 phút                                                         |  |  |
|         |                                                   |                                                 |                                                            | Tiết 149: Luyện tập/ 35 phút                                                         |  |  |
|         |                                                   |                                                 |                                                            | Tiết 150: Luyện tập/ 35 phút                                                         |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Bài 63: Luyện tập chung                                    | Tiết 151: Luyện tập/ 35 phút                                                         |  |  |
|         |                                                   |                                                 |                                                            | Tiết 152: Luyện tập/ 35 phút                                                         |  |  |
| Tuần 31 | Chủ đề 13: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất | Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu   | Tiết 153: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu/ 35 phút   | Giáo dục lòng yêu quý và bảo vệ vật nuôi<br>Tìm hiểu câu chuyện “Chú quạ thông minh” |  |  |
|         |                                                   | Bài 65: Biểu đồ tranh                           | Tiết 154: Biểu đồ tranh/ 35 phút                           |                                                                                      |  |  |
|         |                                                   |                                                 | Tiết 155: Luyện tập/ 35 phút                               |                                                                                      |  |  |

|                                                       |                            |                                                                        |                                                                                   |                                                    |  |
|-------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|
| Tuần 32                                               |                            | Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể                                   | Tiết 156: Chắc chắn, có thể, không thể/ 35 phút                                   |                                                    |  |
|                                                       |                            | Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu | Tiết 157: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu/ 35 phút |                                                    |  |
|                                                       | Chủ đề 14: Ôn tập cuối năm | Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000                               | Tiết 158: Luyện tập/ 35 phút                                                      |                                                    |  |
| Tiết 159: Luyện tập/ 35 phút                          |                            |                                                                        |                                                                                   |                                                    |  |
| Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100  |                            | Tiết 160: Luyện tập/ 35 phút                                           |                                                                                   |                                                    |  |
|                                                       |                            | Tiết 161: Luyện tập/ 35 phút                                           | Giáo dục tình yêu quý những người thân trong gia đình                             |                                                    |  |
|                                                       |                            | Tiết 162: Luyện tập/ 35 phút                                           | Tìm hiểu cách chăn nuôi bò sữa                                                    |                                                    |  |
| Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 |                            | Tiết 163: Luyện tập/ 35 phút                                           | Tích hợp tìm hiểu vị trí trên bản đồ của các thành phố lớn của Việt Nam.          |                                                    |  |
|                                                       |                            | Tiết 164: Luyện tập/ 35 phút                                           | Giáo dục BVMT, biết yêu và trồng nhiều cây xanh.                                  |                                                    |  |
|                                                       |                            | Tiết 165: Luyện tập/ 35 phút                                           |                                                                                   |                                                    |  |
| Tuần 34                                               |                            | Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia                                    | Tiết 166: Luyện tập/ 35 phút                                                      | Tìm hiểu các trò chơi truyền thống, Tết Trung thu. |  |
|                                                       |                            |                                                                        | Tiết 167: Luyện tập/ 35 phút                                                      |                                                    |  |

|                |  |                                                      |                              |  |  |
|----------------|--|------------------------------------------------------|------------------------------|--|--|
| <b>Tuần 35</b> |  |                                                      | Tiết 168: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  | Bài 72: Ôn tập hình học                              | Tiết 169: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  |                                                      | Tiết 170: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  | Bài 73: Ôn tập đo lường                              | Tiết 171: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  |                                                      | Tiết 172: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  | Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng | Tiết 173: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  | Bài 75: Ôn tập chung                                 | Tiết 174: Luyện tập/ 35 phút |  |  |
|                |  |                                                      | Tiết 175: Kiểm tra học kì II |  |  |

### 3. MÔN ĐẠO ĐỨC (Sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

**Tổng số: 35 tiết/năm; 1 tiết/tuần**

#### HỌC KÌ I

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                        |                      |      |                      | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)                                         |
|------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------|------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                            | Thời lượng/ Tiết học |      |                      |                                                                              |
|      |                                |                                        | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học     |                                                                              |
|      | 1                              | QUÊ HƯƠNG EM (4 tiết)                  |                      |      |                      |                                                                              |
| 1    |                                | Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em             | 2 tiết               | 1    | Khởi động - khám phá | Kết hợp dạy Quyền được sống chung với cha, mẹ và quyền được sum họp gia đình |
| 2    |                                | Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em (tiếp theo) |                      | 2    | Luyện tập - vận dụng |                                                                              |
| 3    |                                | Bài 2: Em yêu quê hương                | 2 tiết               | 3    | Khởi động - khám phá |                                                                              |

|    |   |                                                          |        |    |                      |                                                                                               |
|----|---|----------------------------------------------------------|--------|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  |   | Bài 2: Em yêu quê hương (Tiếp theo)                      |        | 4  | Luyện tập - Vận dụng | Kết hợp dạy Giảng dạy tài liệu Bác Hồ với những bài học đạo đức và lối sống dành cho học sinh |
|    | 2 | KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ (5 tiết) |        |    |                      |                                                                                               |
| 5  |   | Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo                     | 2 tiết | 5  | Khởi động - khám phá | kết hợp dạy Quyền được giáo dục                                                               |
| 6  |   | Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo(tiếp theo)          |        | 6  | Luyện tập - vận dụng |                                                                                               |
| 7  |   | Bài 4: Yêu quý bạn bè                                    | 2 tiết | 7  | Khởi động - khám phá |                                                                                               |
| 8  |   | Bài 4: Yêu quý bạn bè (tiếp theo)                        |        | 8  | Luyện tập - vận dụng | Kết hợp dạy Giảng dạy tài liệu Bác Hồ với những bài học đạo đức và lối sống dành cho học sinh |
| 9  |   | Ôn tập và thực hành các kĩ năng giữa HKI                 | 1 tiết | 9  | Ôn tập các bài 1->4  |                                                                                               |
|    | 3 | QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (2 tiết)                             |        |    |                      |                                                                                               |
| 10 |   | Bài 5: Quý trọng thời gian                               | 2 tiết | 10 | Khởi động - khám phá | Kết hợp dạy kĩ năng xem giờ, xem đồng hồ.                                                     |
| 11 |   | Bài 5: Quý trọng thời gian (tiếp theo)                   |        | 11 | Luyện tập - vận dụng |                                                                                               |
|    | 4 | NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (2 tiết)                             |        |    |                      |                                                                                               |
| 12 |   | Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi                               | 2 tiết | 12 | Khởi động - khám phá | GD Phòng tránh tai nạn bom mìn                                                                |
| 13 |   | Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (tiếp theo)                   |        | 13 | Luyện tập - vận dụng |                                                                                               |
| 14 | 5 | BẢO QUẢN ĐỀ DỪNG CÁC NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (5 tiết)           |        |    |                      |                                                                                               |

|    |  |                                             |               |    |                       |                                                                 |
|----|--|---------------------------------------------|---------------|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|
|    |  | Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân             | <b>2 tiết</b> | 14 | Khởi động - khám phá  | kết hợp dạy phòng tránh tai nạn thương tích và đồ vật sắc nhọn. |
| 15 |  | Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiếp theo) |               | 15 | Luyện tập - vận dụng  |                                                                 |
| 16 |  | Bài 8: Bảo vệ đồ dùng gia đình              | <b>2 tiết</b> | 16 | Khởi động - khám phá  |                                                                 |
| 17 |  | Bài 8: Bảo vệ đồ dùng gia đình (tiếp theo)  |               | 17 | Luyện tập - Vận dụng  | Tích hợp GD sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả            |
| 18 |  | Ôn tập-đánh giá cuối học kì I               | <b>1 tiết</b> | 18 | Ôn tập các bài 1 -> 8 |                                                                 |

## HỌC KÌ II

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                               |                      |      |                      | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có) |
|------|--------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|------|----------------------|--------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                                   | Thời lượng/ Tiết học |      |                      |                                      |
|      |                                |                                               | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học     |                                      |
|      | 6                              | THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (4 tiết)            |                      |      |                      |                                      |
| 19   |                                | Bài 9: Cảm xúc của em                         | 2 tiết               | 19   | Khởi động - khám phá |                                      |
| 20   |                                | Bài 9: Cảm xúc của em (tiếp theo)             |                      | 20   | Luyện tập- vận dụng  |                                      |
| 21   |                                | Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực             | 2 tiết               | 21   | Khởi động - khám phá |                                      |
| 22   |                                | Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiếp theo) |                      | 22   | Luyện tập - Vận dụng |                                      |
|      | 7                              | TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ (7 tiết)                   |                      |      |                      |                                      |
| 23   |                                | Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà          | 2 tiết               | 23   | Khởi động - khám phá |                                      |
| 24   |                                | Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà          |                      | 24   | Luyện tập - vận dụng |                                      |

|    |   |                                                        |        |    |                      |                                                                                                            |
|----|---|--------------------------------------------------------|--------|----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | (tiếp theo)                                            |        |    |                      |                                                                                                            |
| 25 |   | Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường                | 2 tiết | 25 | Khởi động -khám phá  |                                                                                                            |
| 26 |   | Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiếp theo)    |        | 26 | Luyện tập - Vận dụng |                                                                                                            |
| 27 |   | Ôn tập và thực hành các kĩ năng giữa HKI               | 1tiết  | 27 | Ôn tập các bài 9->12 |                                                                                                            |
| 28 |   | Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở công cộng             | 2 tiết | 28 | Khởi động - khám phá | <b>GDPTBM:</b><br>Giúp HS nêu được một số tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ cần tìm kiếm sự hỗ trợ. |
| 29 |   | Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở công cộng (tiếp theo) |        | 29 | Luyện tập - Vận dụng |                                                                                                            |
| 30 | 8 | <b>TUẦN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CỘNG CỘNG ( 6 tiết)</b>       |        |    |                      |                                                                                                            |
|    |   | Bài 14: Em tìm hiểu quy định nơi công cộng             | 2 tiết | 30 | Khởi động - khám phá |                                                                                                            |
| 31 |   | Bài 14: Em tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiếp theo) |        | 31 | Luyện tập - vận dụng | Tích hợp GD sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, GD BVMT                                              |
| 32 |   | Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng             | 2 tiết | 32 | Khởi động - khám phá |                                                                                                            |

|    |  |                                                                 |               |    |                        |  |
|----|--|-----------------------------------------------------------------|---------------|----|------------------------|--|
| 33 |  | Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng ( <i>tiếp theo</i> ) |               | 33 | Luyện tập - Vận dụng   |  |
| 34 |  | Ôn tập các kĩ năng cuối HKII                                    | <i>1 tiết</i> | 34 | Ôn tập các bài 13 - 15 |  |
| 35 |  | Đánh giá cuối học kì II                                         | <i>1 tiết</i> | 35 |                        |  |

#### 4. MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (Sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số: 70 tiết/năm; 2 tiết/tuần

##### HỌC KÌ I

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                                 |                      |      |                                             | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)                                                                                                                                          |
|------|--------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                                     | Thời lượng/ Tiết học |      |                                             |                                                                                                                                                                               |
|      |                                |                                                 | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài soạn                           |                                                                                                                                                                               |
| 1    | 1                              | GIA ĐÌNH (10 tiết)                              |                      |      |                                             |                                                                                                                                                                               |
|      |                                | Bài học STEM: Cây gia đình                      | 2 tiết               | 1    | TNXH: Môn chủ đạo<br>Mỹ thuật: Môn tích hợp | Thay thế bài 1: Các thế hệ trong gia đình (trang 6)                                                                                                                           |
|      |                                |                                                 |                      | 2    |                                             |                                                                                                                                                                               |
| 2    |                                | Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình | 2 tiết               | 3    | Tiết 1 (Trang 10,11)                        | <b>GDPTBM</b><br>GD cho hs biết Nhận biết được sự nguy hiểm của công việc buôn bán, rà tìm phế liệu chiến tranh sót lại đối với bản thân người đó, gia đình của họ và xã hội. |
|      |                                | Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình |                      | 4    | Tiết 2 (Trang 12,13)                        |                                                                                                                                                                               |
| 3    |                                | Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà            | 2 tiết               | 5    | Tiết 1 (Trang 14,15)                        | Kết hợp dạy Phòng tránh ngộ độc, sử                                                                                                                                           |
|      |                                | Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà            |                      | 6    | Tiết 2 (Trang 16,17)                        |                                                                                                                                                                               |

|   |                                  |                                       |        |                      |                                  |                                                                                                  |
|---|----------------------------------|---------------------------------------|--------|----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                  |                                       |        |                      |                                  | dụng an toàn thực phẩm                                                                           |
| 4 |                                  | Bài 4: Giữ sạch nhà ở                 | 2 tiết | 7                    | Tiết 1 (Trang 18,19)             | Tích hợp BVMT: Môi trường xanh, sạch, đẹp sẽ giúp bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của mỗi chúng ta. |
|   |                                  | Bài 4: Giữ sạch nhà ở                 |        | 8                    | Tiết 2 (Trang 20,21)             | GDĐP: Em đã làm gì để cho nơi em ở sạch sẽ                                                       |
| 5 |                                  | Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình         | 2 tiết | 9                    | Tiết 1 (Trang 22 mục 1,2)        |                                                                                                  |
|   |                                  | Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình         |        | 10                   | Tiết 2 (Trang 23 mục 3, chia sẻ) |                                                                                                  |
| 6 | 2                                | TRƯỜNG HỌC (11 tiết)                  |        |                      |                                  |                                                                                                  |
|   |                                  | Bài 6: Chào đón ngày khai trường      | 2 tiết | 11                   | Tiết 1 (Trang 24,25)             | Kết hợp dạy Giáo dục về quyền con người                                                          |
|   | Bài 6: Chào đón ngày khai trường | 12                                    |        | Tiết 2 (Trang 26,27) |                                  |                                                                                                  |
| 7 |                                  | Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em | 2 tiết | 13                   | Tiết 1 (Trang 28,29)             |                                                                                                  |
|   |                                  | Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em |        | 14                   | Tiết 2 (Trang 30,31)             |                                                                                                  |
| 8 |                                  | Bài 8: An toàn khi ở trường           | 2 tiết | 15                   | Tiết 1 (Trang 32,33)             | Kết hợp dạy quyền được chăm sóc sức khỏe                                                         |
|   |                                  | Bài 8: An toàn khi ở trường           |        | 16                   | Tiết 2 (Trang 34,35)             |                                                                                                  |
| 9 |                                  | Bài 9: Giữ vệ sinh trường học         | 2 tiết | 17                   | Tiết 1 (Trang 36,37)             | GDBVMT: GD HS có ý thức giữ vệ sinh trường, lớp và biết thực hành làm vệ sinh                    |
|   |                                  | Bài 9: Giữ vệ sinh trường học         |        | 18                   | Tiết 2 (Trang 38, 39)            |                                                                                                  |

|    |                              |                                            |        |                      |                                                   |                                                                                                 |                  |
|----|------------------------------|--------------------------------------------|--------|----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|    |                              |                                            |        |                      |                                                   | Tích hợp GD sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả                                            |                  |
| 10 |                              | Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học           | 3 tiết | 19                   | Tiết 1 (Trang 40 mục 1,2)                         |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học           |        | 20                   | Tiết 2 (Trang 41 mục 3)                           |                                                                                                 |                  |
| 11 |                              | Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học           |        | 21                   | Tiết 3 (Trang 41 mục chia sẻ)                     |                                                                                                 |                  |
|    | 3                            | CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (10 tiết)             |        |                      |                                                   | Tích hợp QPAN: Nhận biết được hàng giả, hàng kém chất lượng không rõ nguồn gốc tại cổng trường. |                  |
|    |                              | Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa         | 2 tiết | 22                   | Tiết 1 (Trang 42,43)                              |                                                                                                 |                  |
| 12 |                              | Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa         |        | 23                   | Tiết 2 (Trang 44,45)                              |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa         | 1 tiết | 24                   | Trang 46,47                                       | kết hợp dạy Tài liệu Giáo dục An toàn giao thông                                                |                  |
| 13 |                              | Bài 13: Hoạt động giao thông               | 2 tiết | 25                   | Tiết 1 (Trang 48,49)                              |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 13: Hoạt động giao thông               |        | 26                   | Tiết 2 (Trang 50,51)                              |                                                                                                 |                  |
| 14 |                              | Bài 14: Cùng tham gia giao thông           | 2 tiết | 27                   | Tiết 1 (Trang 52,53)                              |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 14: Cùng tham gia giao thông           |        | 28                   | Tiết 2 (Trang 54,55)                              |                                                                                                 |                  |
| 15 |                              | Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương | 3 tiết | 29                   | Tiết 1 (Trang 56 mục 1,2)                         |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương |        | 30                   | Tiết 2 (Trang 57 mục 3)                           |                                                                                                 |                  |
| 16 |                              | Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương |        | 31                   | Tiết 3 (Trang 57 mục hoàn thành sản phẩm đến hết) |                                                                                                 | Tích hợp GD BVMT |
|    | 4                            | THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (5 tiết)              |        |                      |                                                   |                                                                                                 |                  |
|    |                              | Bài 16: Thực vật sống ở đâu?               | 2 tiết | 32                   | Tiết 1 (Trang 58,59)                              |                                                                                                 |                  |
|    | Bài 16: Thực vật sống ở đâu? | 33                                         |        | Tiết 2 (Trang 60,61) |                                                   |                                                                                                 |                  |

|    |  |                              |        |    |                      |  |
|----|--|------------------------------|--------|----|----------------------|--|
| 17 |  | Bài 17: Động vật sống ở đâu? |        | 34 | Tiết 1 (Trang 62,63) |  |
| 18 |  | Bài 17: Động vật sống ở đâu? | 2 tiết | 35 | Tiết 2 (Trang 64,55) |  |
|    |  | Đánh giá cuối HKI            | 1 tiết | 36 |                      |  |

## HỌC KÌ II

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                                                        |                      |      |                       | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)                                                                                           |
|------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------|------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                                                            | Thời lượng/ Tiết học |      |                       |                                                                                                                                |
|      |                                |                                                                        | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học      |                                                                                                                                |
| 19   | 4                              | THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (9 tiết)                                          |                      |      |                       |                                                                                                                                |
|      |                                | Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? | 3 tiết               | 37   | Tiết 1 (Trang 66, 67) | Tích hợp QPAN: Biết hiểm họa môi trường do con người gây nên. Từ đó có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. |
|      |                                | Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? |                      | 38   | Tiết 2 (Trang 68,69)  |                                                                                                                                |
| 20   |                                | Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? |                      |      | 39                    | Tiết 3(Trang 70,71)                                                                                                            |
|      |                                | Bài 19: Thực vật và động vật quanh em                                  | 3 tiết               | 40   | Tiết 1 (Trang 72, 73) | Tích hợp GD BVMT                                                                                                               |
| 21   |                                | Bài 19: Thực vật và động vật quanh em                                  |                      | 41   | Tiết 2 (Trang 74)     |                                                                                                                                |
|      |                                | Bài 19: Thực vật và động vật quanh em                                  |                      | 42   | Tiết 3(Trang 75)      |                                                                                                                                |
| 22   |                                | Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)                    | 3 tiết               | 43   | Tiết 1 (Trang 76)     |                                                                                                                                |
|      |                                | Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)                    |                      | 44   | Tiết 2 (Trang 76)     |                                                                                                                                |
| 23   |                                | Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 3)                    |                      |      | 45                    |                                                                                                                                |
|      | 5                              | CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (13 tiết)                                        |                      |      |                       |                                                                                                                                |

|    |   |                                                     |        |                               |                                             |                                          |
|----|---|-----------------------------------------------------|--------|-------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|
|    |   | Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động                   | 2 tiết | 46                            | Tiết 1 (Trang 78, 79)                       |                                          |
| 24 |   | Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động                   |        | 47                            | Tiết 2 (Trang 80,81)                        |                                          |
|    |   | Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động           |        | 48                            | Tiết 1 (Trang 82, 83)                       |                                          |
| 25 |   | Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động           | 2 tiết | 49                            | Tiết 2 (Trang 84, 85)                       |                                          |
|    |   | Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp                     | 2 tiết | 50                            | Tiết 1 (Trang 86, 87)                       |                                          |
| 26 |   | Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp                     |        | 51                            | Tiết 2 (Trang 88, 89)                       | Tích hợp BVMT                            |
|    |   | Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp             | 52     | Tiết 1 (Trang 90, 91)         |                                             |                                          |
| 27 |   | Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp             | 2 tiết | 53                            | Tiết 2 (Trang 92, 93)                       |                                          |
|    |   | Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài nước tiểu              | 2 tiết | 54                            | Tiết 1 (Trang 94, 95)                       |                                          |
| 28 |   | Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài nước tiểu              |        | 55                            | Tiết 2 (Trang 96, 97)                       |                                          |
|    |   | Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu | 56     | Tiết 1 (Trang 98, 99)         |                                             |                                          |
| 29 |   | Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu | 2 tiết | 57                            | Tiết 2 (Trang 100, 101)                     |                                          |
|    |   | Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe         | 3 tiết | 58                            | Tiết 1 (Trang 102)                          |                                          |
| 30 |   | Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe         |        | 59                            | Tiết 2 (Trang 102,103)                      |                                          |
|    |   | Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe         | 60     | Tiết 3(Trang 103 mục chia sẻ) |                                             |                                          |
| 31 | 6 | TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (10 tiết)                      |        |                               |                                             |                                          |
|    |   | Bài học STEM: Đồng hồ bốn mùa                       | 2 tiết | 61<br>62                      | TNXH: Môn chủ đạo<br>Mỹ thuật: Môn tích hợp | Thay thế cho bài 28: Các mùa trong năm   |
| 32 |   | Bài 29: Một số thiên tai thường gặp                 | 2 tiết | 63                            | Tiết 1 (Trang 108,109)                      | ANQP: Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ |
|    |   | Bài 29: Một số thiên tai thường gặp                 |        | 64                            | Tiết 2 (Trang 110,111)                      |                                          |

|    |  |                                            |        |    |                               |                                                                            |
|----|--|--------------------------------------------|--------|----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|    |  |                                            |        |    |                               | môi trường để cải thiện khí hậu, giảm thiểu thiên tai.                     |
| 33 |  | Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai    | 2 tiết | 65 | Tiết 1 (Trang 112,113)        | ANQP: GD kĩ năng ứng phó với thiên tai như mưa, lũ, sạt lở đất, cháy rừng. |
|    |  | Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai    |        | 66 | Tiết 2 (Trang 114,115)        |                                                                            |
| 34 |  | Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời | 3 tiết | 67 | Tiết 1 (Trang 116)            |                                                                            |
|    |  | Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời |        | 68 | Tiết 2 (Trang 117)            |                                                                            |
| 35 |  | Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời |        | 69 | Tiết 3(Trang 117 mục chia sẻ) |                                                                            |
|    |  | Đánh giá cuối HKII                         |        | 70 |                               |                                                                            |

## 5. MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (Sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số: 105 tiết/năm; 3 tiết/tuần

### HỌC KÌ I

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                             |                      |      |                                                                                                                                                              | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có) |
|------|--------------------------------|-----------------------------|----------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                 | Thời lượng/ Tiết học |      |                                                                                                                                                              |                                      |
|      |                                |                             | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học                                                                                                                                             |                                      |
| 1    | 1                              | KHÁM PHÁ BẢN THÂN (15 tiết) |                      |      |                                                                                                                                                              |                                      |
|      |                                | Bài 1:<br>Hình ảnh của em   | 3 tiết               | 1    | SHDC: Giáo dục truyền thống nhà trường. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh và văn hóa chào hỏi, ứng xử. Phát động "5 phút nhanh tay đẹp ngay trường lớp" |                                      |

|   |  |                                      |        |    |                                                                                                                                                                               |                                                             |
|---|--|--------------------------------------|--------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|   |  |                                      |        | 2  | <b>SH theo chủ đề:</b> Hình ảnh của em                                                                                                                                        |                                                             |
|   |  |                                      |        | 3  | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Hình ảnh của em.                                                                                                                        |                                                             |
| 2 |  | <b>Bài 2:<br/>Nụ cười thân thiện</b> | 3 tiết | 4  | <b>SHDC: Sơ kết tuần 1. Phát động thi đua tuần 2. Giới thiệu sách tháng 9</b>                                                                                                 | Kết hợp dạy ATGT bài 1:<br>Những nơi vui chơi an toàn       |
|   |  |                                      |        | 5  | <b>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</b> Nụ cười thân thiện                                                                                                                     |                                                             |
|   |  |                                      |        | 6  | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Nụ cười thân thiện                                                                                                                      |                                                             |
| 3 |  | <b>Bài 3:<br/>Luyện tay cho khéo</b> | 3 tiết | 7  | <b>SHDC: Sơ kết tuần 2. Phát động thi đua tuần 3. Phát động, hưởng ứng tháng An toàn giao thông. Giao lưu tài năng học trò với chủ đề “Nụ cười lan tỏa niềm vui”</b>          | Kết hợp dạy ATGT bài 2:<br>Đi bộ qua đường an toàn.         |
|   |  |                                      |        | 8  | <b>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</b> Luyện tay cho khéo                                                                                                                     |                                                             |
|   |  |                                      |        | 9  | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Luyện tay cho khéo:<br>+ Chia sẻ về cách làm xiếc bóng của gia đình em<br>+ Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo hoặc các vật liệu khác |                                                             |
| 4 |  | <b>Bài 4:<br/>Tay khéo, tay làm</b>  | 3 tiết | 10 | <b>SHDC: Sơ kết tuần 3, phát động thi đua tuần 4. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong trường học. Tổ chức ngày hội: Cùng làm cùng vui</b>                                | Kết hợp dạy ATGT bài 3:<br>Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn |
|   |  |                                      |        | 11 | <b>Hoạt động giáo dục theo chủ đề:</b> Tay khéo, tay đảm                                                                                                                      |                                                             |
|   |  |                                      |        | 12 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm                                                                                                                       |                                                             |
| 5 |  | <b>Bài 5:<br/>Vui Trung thu</b>      | 3 tiết | 13 | <b>SHDC: Sơ kết tháng 9. Triển khai thi đua tháng 10. Giới thiệu sách về Hà Nội. Hưởng</b>                                                                                    |                                                             |

|   |   |                                       |        |    |                                                                                                                                 |                                                                                             |
|---|---|---------------------------------------|--------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |   |                                       |        |    | ứng tuần lễ học tập suốt đời. Chào mừng Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10                                                            |                                                                                             |
|   |   |                                       |        | 14 | <b>SH theo chủ đề:</b> Vui Trung thu                                                                                            |                                                                                             |
|   |   |                                       |        | 15 | <b>SH lớp:</b><br>+ Chia sẻ về việc chuẩn bị đón tết Trung thu của gia đình em<br>+ Góp quà cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu | Kết hợp dạy ATGT bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ.                                  |
|   | 2 | <b>RÈN NẾP SỐNG (9 tiết)</b>          |        |    |                                                                                                                                 |                                                                                             |
| 6 |   | <b>Bài 6:<br/>Góc học tập của em</b>  | 3 tiết | 16 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 5. Phát động thi đua tuần 6. Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10                                      | Kết hợp dạy bài ATGT bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách.                              |
|   |   |                                       |        | 17 | <b>SH theo chủ đề:</b> Góc học tập của em                                                                                       |                                                                                             |
|   |   |                                       |        | 18 | <b>SH lớp:</b> Chia sẻ về những việc em đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch đẹp                                                |                                                                                             |
| 7 |   | <b>Bài 7:<br/>Gọn gàng, ngăn nắp</b>  | 3 tiết | 19 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 6, Phát động thi đua tuần 7. Duy trì phong trào "Em giữ sạch vệ sinh - Đẹp trường lớp chúng mình"      | Kết hợp dạy tiết mở đầu giới thiệu bộ tài liệu thanh lịch văn minh dành cho học sinh lớp 2. |
|   |   |                                       |        | 20 | <b>SH theo chủ đề:</b> Gọn gàng, ngăn nắp                                                                                       |                                                                                             |
|   |   |                                       |        | 21 | <b>SH lớp:</b><br>+ Kể về việc em sắp xếp tủ quần áo ở nhà<br>+ Sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp (mũ nón, giày, dép ...)  |                                                                                             |
| 8 |   | <b>Bài 8:<br/>Quý trọng đồng tiền</b> | 3 tiết | 22 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 7. Phát động thi đua tuần 8. Chương trình Vòng tay nhân ái "Ủng hộ sách bút cho bạn bè"                | Kết hợp dạy TLTLVM bài 1: Ý kiến của em lồng ghép dạy quyền con người.                      |
|   |   |                                       |        | 23 | <b>SH theo chủ đề:</b> Quý trọng đồng tiền                                                                                      |                                                                                             |
|   |   |                                       |        | 24 | <b>SH lớp:</b><br>+ Chia sẻ về một lần em cùng bố mẹ sử dụng tiền để mua sắm<br>+ Gấp ví đựng tiền                              |                                                                                             |

|    |   |                                                            |        |    |                                                                                                                                                  |                                                                                      |
|----|---|------------------------------------------------------------|--------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 3 | <b>EM YÊU TRƯỜNG EM (12 tiết)</b>                          |        |    |                                                                                                                                                  |                                                                                      |
| 9  |   | <b>Bài 9:<br/>Có bạn thật vui</b>                          | 3 tiết | 25 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 8, Phát động thi đua tuần 9. Hưởng ứng ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam 9/11. Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | Kết hợp dạy TLTLVM bài 2: Tôn trọng người nghe lòng ghép dạy quyền con người.        |
|    |   |                                                            |        | 26 | <b>SH theo chủ đề:</b> Có bạn thật vui.                                                                                                          |                                                                                      |
|    |   |                                                            |        | 27 | <b>SH lớp:</b><br>+ Kể về người bạn thân của em<br>+ Làm một chiếc ống nghe và chơi trò <i>Nói bạn nghe, nghe bạn nói</i>                        |                                                                                      |
| 10 |   | <b>Bài 10:<br/>Tìm sự trợ giúp để<br/>giữ gìn tình bạn</b> | 3 tiết | 28 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 9, Phát động thi đua tuần 10. Tập huấn kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích.                                         | Kết hợp dạy TLTLVM bài 3: Bữa ăn cùng khách.                                         |
|    |   |                                                            |        | 29 | - <b>SH theo chủ đề:</b> Có bạn thật vui                                                                                                         |                                                                                      |
|    |   |                                                            |        | 30 | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Sinh hoạt theo chủ đề: Có bạn thật vui + Thảo luận                                                         |                                                                                      |
| 11 |   | <b>Bài 11:<br/>Trường học hạnh<br/>phúc</b>                | 3 tiết | 31 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 10, Tuyên truyền giáo dục truyền thống Tôn sư trọng đạo. Giới thiệu sách tháng 11.                                      | Kết hợp dạy TLTLVM bài 4: Sinh nhật bạn.                                             |
|    |   |                                                            |        | 32 | <b>SH theo chủ đề:</b> Trường học hạnh phúc                                                                                                      |                                                                                      |
|    |   |                                                            |        | 33 | <b>SH lớp:</b><br>+ Các tổ thực hiện kế hoạch "Trường học hạnh phúc"<br>+ Các tổ tự đánh giá kế hoạch thực hiện                                  |                                                                                      |
| 12 |   | <b>Bài 12:<br/>Biết ơn thầy cô</b>                         | 3 tiết | 34 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 11, Phát động thi đua tuần 12. Tổng kết hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11                                | Kết hợp dạy TLTLVM bài 5: Bữa ăn trên đường du lịch lòng ghép dạy bảo vệ môi trường. |
|    |   |                                                            |        | 35 | <b>SH theo chủ đề:</b> Biết ơn thầy cô                                                                                                           |                                                                                      |
|    |   |                                                            |        |    | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Biết ơn thầy cô.                                                                                           |                                                                                      |

|    |   |                                                    |        |    |                                                                                                                            |                                                                                                                            |
|----|---|----------------------------------------------------|--------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   |                                                    |        | 36 | + Tham gia văn nghệ chúc mừng thầy cô<br>+ Từng bạn nói lời cảm ơn với thầy cô                                             |                                                                                                                            |
|    | 4 | <b>TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN (15 tiết)</b>               |        |    |                                                                                                                            |                                                                                                                            |
| 13 |   | <b>Bài 13:<br/>Em tự làm lấy việc của mình</b>     | 3 tiết | 37 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 12, Phát động thi đua tuần 13. Phát động "Noi gương anh bộ đội Cụ Hồ". Giới thiệu sách T12.       | Kết hợp dạy TLTLVM bài 6: Trang phục khi ra đường<br>lồng ghép dạy phòng tránh tai nạn thương tích khi tham gia giao thông |
|    |   |                                                    |        | 38 | <b>SH theo chủ đề:</b> Em tự làm lấy việc của mình                                                                         |                                                                                                                            |
|    |   |                                                    |        | 39 | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.                                                         |                                                                                                                            |
| 14 |   | <b>Bài 14:<br/>Nghĩ nhanh, làm giỏi</b>            | 3 tiết | 40 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 13, Phát động thi đua tuần 14. Tuyên truyền bảo vệ môi trường "Ngày hội Hành tinh xanh"           | Kết hợp dạy TLTLVM bài 7: Trang phục thể thao<br>lồng ghép dạy phòng tránh tai nạn thương tích khi tham gia thể thao.      |
|    |   |                                                    |        | 41 | <b>SH theo chủ đề:</b> Nghĩ nhanh, làm giỏi                                                                                |                                                                                                                            |
|    |   |                                                    |        | 42 | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ nhanh. Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp                            |                                                                                                                            |
| 15 |   | <b>Bài 15:<br/>Việc của mình không cần ai nhắc</b> | 3 tiết | 43 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 14. Tuyên truyền xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường.                           | Kết hợp dạy TLTLVM bài 8: Cách nằm, ngồi của em<br>lồng ghép dạy quyền con người.                                          |
|    |   |                                                    |        | 44 | <b>SH theo chủ đề:</b> Việc của mình không cần ai nhắc                                                                     |                                                                                                                            |
|    |   |                                                    |        | 45 | <b>SH lớp:</b> Chia sẻ về những việc em định làm vào cuối tuần này                                                         |                                                                                                                            |
| 16 |   | <b>Bài 16:<br/>Lựa chọn trang phục</b>             | 3 tiết | 46 | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 15, Phát động thi đua tuần 16. Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng | Kết hợp tổng kết Tài liệu văn minh thanh lịch lớp 2.                                                                       |
|    |   |                                                    |        | 47 | <b>SH theo chủ đề:</b> Lựa chọn trang phục                                                                                 |                                                                                                                            |
|    |   |                                                    |        | 48 | <b>SH lớp:</b> Tham gia buổi trình diễn "Thời trang sáng tạo" cùng cả lớp                                                  |                                                                                                                            |

|    |   |                                    |        |    |                                                                                                                                                        |  |
|----|---|------------------------------------|--------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 17 |   | Bài 17:<br>Hành trang lên<br>đường | 3 tiết | 49 | SHDC: Sơ kết thi đua tuần 16. Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh theo mùa.                                                                             |  |
|    |   |                                    |        | 50 | SH theo chủ đề: Hành trang lên đường                                                                                                                   |  |
|    |   |                                    |        | 51 | SH lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hành trang lên đường. Chia sẻ về chuyến đi sắp tới của gia đình em                                                      |  |
| 18 | 5 | GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG (3 tiết)      |        |    |                                                                                                                                                        |  |
|    |   | Bài 18:<br>Người trong một<br>nhà  | 3 tiết | 52 | SHDC: Sơ kết tuần 17, Phát động thi đua tuần 18. Tìm hiểu về biển đảo VN với chủ đề: "Em yêu biển đảo Việt Nam". Kết nạp Đội viên. Giới thiệu sách T1. |  |
|    |   |                                    |        | 53 | SH theo chủ đề: Người trong một nhà                                                                                                                    |  |
|    |   |                                    |        | 54 | SH lớp: Chia sẻ về món quà và kỉ niệm của em với người thân<br>- Dự kiến làm một số việc để bày tỏ lòng biết ơn với người thân                         |  |

## HỌC KÌ II

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                               |                      |      |                                                                                  | Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có) |
|------|--------------------------------|-------------------------------|----------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                   | Thời lượng/ Tiết học |      |                                                                                  |                                      |
|      |                                |                               | Thời lượng           | Tiết | Nội dung bài học                                                                 |                                      |
| 19   | 5                              | GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG (6 tiết) |                      |      |                                                                                  |                                      |
|      |                                | Bài 19:<br>Tết Nguyên đán     | 3 tiết               | 55   | SHDC: Sơ kết tuần 18, Phát động thi đua tuần 19. Ngày hội vì sức khỏe học đường. |                                      |
|      |                                |                               |                      | 56   | SH theo chủ đề: Tết Nguyên đán                                                   |                                      |
|      |                                |                               |                      | 57   | SH lớp: Gấp và vẽ bao lì xì                                                      |                                      |

|    |   |                                          |        |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|---|------------------------------------------|--------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 20 |   | Bài 20:<br>Ngày đáng nhớ của gia đình    | 3 tiết | 58 | SHDC: Sơ kết tuần 19, Phát động thi đua tuần 20. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian.                                                                                                                                                                                            |  |
|    |   |                                          |        | 59 | SH theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|    |   |                                          |        | 60 | SH lớp: Chia sẻ về những ngày đáng nhớ của gia đình em                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|    | 6 | TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN (12 tiết) |        |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 21 |   | Bài 21:<br>Tự chăm sóc sức khỏe bản thân | 3 tiết | 61 | SHDC: Sơ kết tuần 20. Tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|    |   |                                          |        | 62 | SH theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|    |   |                                          |        | 63 | SH lớp: Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khỏe của em                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 22 |   | Bài 22:<br>Những vật dụng bảo vệ em      | 3 tiết | 64 | SHDC: Sơ kết tuần 21, Phát động thi đua tuần 22. Chào mừng Ngày thành lập Đảng 3/2. Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng cháy nổ. Các điều kiện đảm bảo trong dịp Tết nguyên đán. Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn trong dịp tết. |  |
|    |   |                                          |        | 65 | SH theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|    |   |                                          |        | 66 | SH lớp: Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà                                                                                                                                                                                                                      |  |
| 23 |   | Bài 23:<br>Câu chuyện lạc đường          | 3 tiết | 67 | SHDC: Sơ kết tuần 22, Phát động thi đua tuần 23. Tuyên truyền tiết kiệm điện. Tổ chức các hoạt động văn nghệ "Ngày Tết quê em".                                                                                                                                                                |  |
|    |   |                                          |        | 68 | SH theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|    |   |                                          |        | 69 | SH lớp: Xử lý tình huống: Mai đi chơi phố cùng mẹ bị lạc. Một người phụ nữ lạ mặt rủ Mai đi cùng cô ta. Nếu là Mai em sẽ làm gì?                                                                                                                                                               |  |

|    |   |                                                  |        |    |                                                                                                                                                                       |                                                                                                        |
|----|---|--------------------------------------------------|--------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24 |   | Bài 24:<br>Phòng tránh bị bắt cóc                | 3 tiết | 70 | SHDC: Sơ kết tuần 23, Phát động thi đua tuần 24. Giới thiệu sách tháng 2. Tuyên truyền Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3                                                        |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 71 | SH theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc                                                                                                                                |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 72 | SH lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.                                                                                                                |                                                                                                        |
| 25 | 7 | CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG (9 tiết)                       |        |    |                                                                                                                                                                       |                                                                                                        |
|    |   | Bài 25:<br>Những người bạn hàng xóm              | 3 tiết | 73 | SHDC: Sơ kết tuần 24, Phát động thi đua tuần 25. Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe - Cùng tiến bước lên Đoàn"                                                               |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 74 | SH theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm                                                                                                                              |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 75 | SH lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm. Chia sẻ về những việc tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm                                                   |                                                                                                        |
| 26 |   | Bài 26:<br>Tôi luôn bên bạn                      | 3 tiết | 76 | SHDC: Sơ kết tuần 25, Phát động thi đua tuần 26. Phong trào "Học nhân ái - Biết sẻ chia"                                                                              |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 77 | SH theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn                                                                                                                                      |                                                                                                        |
|    |   |                                                  |        | 78 | SH lớp<br>+ Thực hiện kế hoạch "Tôi luôn bên bạn!".<br>+ Nghe tổng kết phong trào "Học nhân ái, biết chia sẻ"                                                         |                                                                                                        |
| 27 |   | Bài 27:<br>Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật | 3 tiết | 79 | SHDC: Sơ kết tuần 26, Phát động thi đua tuần 27. Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng". Tuyên truyền chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. | GDPTBM:<br>Giúp học sinh biết Chia sẻ khó khăn, thông cảm với người khuyết tật khi bị tai nạn bom mìn. |
|    |   |                                                  |        | 80 | SH theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật                                                                                                                 |                                                                                                        |

|           |          |                                               |               |           |                                                                                                                                                                                                                       |                                   |
|-----------|----------|-----------------------------------------------|---------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|           |          |                                               |               | <b>81</b> | <b>SH lớp:</b> Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.<br>+ Kể về những người khuyết tật ở địa phương mà em biết<br>+ Nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ một người khuyết tật ở địa phương |                                   |
| <b>28</b> | <b>8</b> | <b>MÔI TRƯỜNG QUANH EM (12 tiết)</b>          |               |           |                                                                                                                                                                                                                       | Lồng ghép Di tích lịch sử văn hóa |
|           |          | <b>Bài 28:<br/>Cảnh đẹp quê em</b>            | <b>3 tiết</b> | <b>82</b> | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 27. Phát động thi đua tuần 28. Giáo dục chủ đề "Công dân số - Hội nhập toàn cầu". Giới thiệu sách T3                                                                                         |                                   |
|           |          |                                               |               | <b>83</b> | <b>SH theo chủ đề:</b> Cảnh đẹp quê em                                                                                                                                                                                |                                   |
|           |          |                                               |               | <b>84</b> | <b>SH lớp:</b> Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch                                                                                                                                                |                                   |
| <b>29</b> |          | <b>Bài 29:<br/>Bảo vệ cảnh quan quê em</b>    | <b>3 tiết</b> | <b>85</b> | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 28, Phát động thi đua tuần 29. Kết nạp Đội. Phát động "Chủ nhân tương lai - Chung tay bảo vệ cảnh quan môi trường"                                                                           | GD BVMT                           |
|           |          |                                               |               | <b>86</b> | <b>SH theo chủ đề:</b> Bảo vệ cảnh quan quê em                                                                                                                                                                        |                                   |
|           |          |                                               |               | <b>87</b> | <b>SH lớp:</b> Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em                                                                                                                                                                 |                                   |
| <b>30</b> |          | <b>Bài 30:<br/>Giữ gìn vệ sinh môi trường</b> | <b>3 tiết</b> | <b>88</b> | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 29, Phát động thi đua tuần 30. Tổ chức thi dân vũ, múa hát tập thể. Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn. Phát động hưởng ứng "Giờ trái đất năm 2026"                                             | GD BVMT                           |
|           |          |                                               |               | <b>89</b> | <b>SH theo chủ đề:</b> Giữ gìn vệ sinh môi trường                                                                                                                                                                     |                                   |
|           |          |                                               |               | <b>90</b> | <b>SH lớp:</b> Thực hành vệ sinh trường lớp                                                                                                                                                                           |                                   |
| <b>31</b> |          | <b>Bài 31:<br/>Lớp học xanh</b>               | <b>3 tiết</b> | <b>91</b> | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 30, Phát động thi đua tuần 31. Tìm hiểu chủ đề "Thế giới kết đoàn - Hòa bình hữu nghị"                                                                                                       | GD BVMT                           |
|           |          |                                               |               | <b>92</b> | <b>SH theo chủ đề:</b> Lớp học xanh                                                                                                                                                                                   |                                   |

|    |     |                                          |        |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |         |
|----|-----|------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |     |                                          |        | 93                                                                                                                      | <b>SH lớp:</b><br>+ Đặt các chậu hoa ở góc phù hợp để trang trí trường, lớp<br>+ Phân công các tổ chăm sóc các chậu hoa hằng ngày                                                    |         |
| 32 | 9   | <b>EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP ( 9 tiết)</b> |        |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |         |
|    |     | <b>Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha</b> | 3 tiết | 94                                                                                                                      | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 31. Phát động thi đua tuần 32. Tuyên truyền chủ đề "Nghề nghiệp quanh em". Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4. Giới thiệu sách T4                          |         |
|    | 95  |                                          |        | - <b>SH theo chủ đề:</b> Nghề của mẹ, nghề của cha                                                                      |                                                                                                                                                                                      |         |
|    | 96  |                                          |        | - <b>SH lớp:</b> Đọc thơ và đoán nghề                                                                                   |                                                                                                                                                                                      |         |
| 33 |     | <b>Bài 33: Nghề nào tính nết</b>         | 3 tiết | 97                                                                                                                      | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 32, Phát động thi đua tuần 33. "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng". Phát động cuộc thi "Công dân toàn cầu"                 |         |
|    | 98  |                                          |        | - <b>SH theo chủ đề:</b> Nghề nào tính nết                                                                              |                                                                                                                                                                                      |         |
|    | 99  |                                          |        | - <b>SH lớp:</b> Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em                                                                   |                                                                                                                                                                                      |         |
| 34 |     | <b>Bài 34: Lao động an toàn</b>          | 3 tiết | 100                                                                                                                     | <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 33.Phát động thi đua tuần 34. Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước. <b>Giới thiệu sách tháng 5.</b> | GD QPAN |
|    | 101 |                                          |        | - <b>SH theo chủ đề:</b> Lao động an toàn                                                                               |                                                                                                                                                                                      |         |
|    | 102 |                                          |        | - <b>SH lớp:</b> Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô |                                                                                                                                                                                      |         |
|    | 10  | <b>ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM (3 tiết)</b>   |        |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |         |

|    |  |                                           |        |     |                                                                                                                                |  |
|----|--|-------------------------------------------|--------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 35 |  | <b>Bài 35:<br/>Đón mùa hè trải nghiệm</b> | 3 tiết | 103 | - <b>SHDC:</b> Sơ kết tuần 34, Phát động thi đua tuần 35. Tìm hiểu tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổng <b>kết, khen thưởng</b> |  |
|    |  |                                           |        | 104 | - <b>SH theo chủ đề:</b> Đón mùa hè trải nghiệm                                                                                |  |
|    |  |                                           |        | 105 | - <b>SH lớp:</b> Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học                                                   |  |

## 6. MÔN ÂM NHẠC (Sách kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số 35 tiết/năm; 1 tiết/tuần

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                                                                   |                         | Nội dung điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú                                     |
|------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|
|      | Chủ đề                         | Tên bài học                                                                       | Tiết học/<br>Thời lượng |                              |                                             |
| 1    | <b>Sắc màu âm thanh</b>        | - Hát: Dàn nhạc trong vườn                                                        | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 2    |                                | - Ôn tập bài hát: Dàn nhạc trong vườn<br>- Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 3    |                                | - Đọc nhạc: Bài số 1                                                              | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 4    |                                | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 1<br>- Ôn tập bài hát: Dàn nhạc trong vườn              | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 5    | <b>Em yêu làn điệu dân ca</b>  | - Hát: Con chim chích chòe                                                        | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 6    |                                | - Ôn tập bài hát: Con chim chích chòe<br>- Nhạc cụ: Song Loan                     | 1/ 35 phút              |                              |                                             |
| 7    |                                | - Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam                                           | 1/ 35 phút              | Tích hợp GDĐP<br>CĐ 5        | Nhận biết một số nhạc cụ dân tộc quen thuộc |
| 8    |                                | - Ôn tập bài hát: Con Chim chích chòe                                             | 1/ 35 phút              |                              |                                             |

|    |                            |                                                                                                   |            |  |  |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 9  | <b>Mái trường thân yêu</b> | - Hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan                                                                  | 1/ 35 phút |  |  |
| 10 |                            | - Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan<br>- Đọc nhạc: Bài số 2                               | 1/ 35 phút |  |  |
| 11 |                            | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2<br>- Nghe nhạc: Vui đến trường                                        | 1/ 35 phút |  |  |
| 12 |                            | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2<br>- Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan                        | 1/ 35 phút |  |  |
| 13 | <b>Tuổi thơ</b>            | Hát: Chú chim nhỏ dễ thương                                                                       | 1/ 35 phút |  |  |
| 14 |                            | - Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương<br>- Nghe nhạc: Múa sư tử thật là vui                    | 1/ 35 phút |  |  |
| 15 |                            | - Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu                                                 | 1/ 35 phút |  |  |
| 16 |                            | - Ôn tập cuối học kì I                                                                            | 1/ 35 phút |  |  |
| 17 |                            | - Ôn tập cuối học kì I                                                                            | 1/ 35 phút |  |  |
| 18 |                            | - Kiểm tra cuối học kì I                                                                          | 1/ 35 phút |  |  |
| 19 | <b>Mùa xuân</b>            | - Hát: Hoa lá mùa xuân                                                                            | 1/ 35 phút |  |  |
| 20 |                            | - Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân<br>- Đọc nhạc: Bài số 3                                         | 1/ 35 phút |  |  |
| 21 |                            | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3<br>- Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hát Chú voi con ở Bản Đôn | 1/ 35 phút |  |  |

|    |                               |                                                                                        |            |  |  |
|----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 22 |                               | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3<br>- Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân                       | 1/ 35 phút |  |  |
| 23 | <b>Gia đình yêu thương</b>    | - Hát: Mẹ ơi có biết                                                                   | 1/ 35 phút |  |  |
| 24 |                               | - Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết<br>- Nghe nhạc: Ru con                                 | 1/ 35 phút |  |  |
| 25 |                               | - Thường thức âm nhạc:Nhạc cụ ma-ra-cát (maracas)                                      | 1/ 35 phút |  |  |
| 26 |                               | - Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết                                                        | 1/ 35 phút |  |  |
| 27 | <b>Những con vật quanh em</b> | - Hát: Trang trại vui vẻ                                                               | 1/ 35 phút |  |  |
| 28 |                               | - Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ<br>- Đọc nhạc: Bài số 4                            | 1/ 35 phút |  |  |
| 29 |                               | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4<br>- Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con                         | 1/ 35 phút |  |  |
| 30 |                               | - Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4<br>- Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ                     | 1/ 35 phút |  |  |
| 31 | <b>Mùa hè vui</b>             | Hát: Ngày hè vui                                                                       | 1/ 35 phút |  |  |
| 32 |                               | - Ôn tập bài hát: Ngày hè vui<br>- Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu | 1/ 35 phút |  |  |
| 33 |                               | - Nghe nhạc: Mùa hè ước mong<br>- Ôn tập bài hát: Ngày hè vui                          | 1/ 35 phút |  |  |
| 34 |                               | - Ôn tập cuối năm.                                                                     | 1/ 35 phút |  |  |
| 35 |                               | - Kiểm tra cuối năm.                                                                   | 1/ 35 phút |  |  |

## 7. MÔN MĨ THUẬT (Sách Chân trời sáng tạo)

Tổng số 35 tiết/năm; 1 tiết/tuần

| Tuần | Chủ đề/ Mạch nội dung                | Tiết theo chương trình | Tên bài học                         | Tiết/ Thời lượng | Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) |
|------|--------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------|---------------------------------------|
| 1    | <b>Chủ đề 1: Đại dương mênh mông</b> | 1                      | Bài 1: Bầu trời và biển             | 1                |                                       |
| 2    |                                      | 2                      | Bài 1: Bầu trời và biển             | 2                | Học ở thư viện                        |
| 3    |                                      | 3                      | Bài 2: Những con vật dưới đại dương | 3                |                                       |
| 4    |                                      | 4                      | Bài 2: Những con vật dưới đại dương | 4                |                                       |
| 5    |                                      | 5                      | Bài 3: Đại dương trong mắt em       | 5                |                                       |
| 6    |                                      | 6                      | Bài 3: Đại dương trong mắt em       | 6                |                                       |
| 7    | <b>Chủ đề 2: Đường đến trường em</b> | 7                      | Bài 1: Phương tiện giao thông       | 7                |                                       |
| 8    |                                      | 8                      | Bài 1: Phương tiện giao thông       | 8                |                                       |
| 9    |                                      | 9                      | Bài 2: Cặp sách xinh xắn            | 9                |                                       |
| 10   |                                      | 10                     | Bài 2: Cặp sách xinh xắn            | 10               |                                       |
| 11   |                                      | 11                     | Bài 3: Cổng trường nhận nhịp        | 11               |                                       |
| 12   |                                      | 12                     | Bài 3: Cổng trường nhận nhịp        | 12               |                                       |

|    |                                     |    |                             |    |                |
|----|-------------------------------------|----|-----------------------------|----|----------------|
| 13 | <b>Chủ đề 3: Gia đình nhỏ</b>       | 13 | Bài 1: Con mèo tinh nghịch  | 13 |                |
| 14 |                                     | 14 | Bài 1: Con mèo tinh nghịch  | 14 |                |
| 15 |                                     | 15 | Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật | 15 |                |
| 16 |                                     | 16 | Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật | 16 |                |
| 17 |                                     | 17 | Bài 3: Sinh nhật vui vẻ     | 17 |                |
| 18 |                                     | 18 | Bài 3: Sinh nhật vui vẻ     | 18 |                |
| 19 | <b>Chủ đề 4: Khu rừng nhiệt đới</b> | 19 | Bài 1: Rừng cây rậm rạp     | 19 |                |
| 20 |                                     | 20 | Bài 1: Rừng cây rậm rạp     | 20 |                |
| 21 |                                     | 21 | Bài 2: Chú chim nhỏ         | 21 |                |
| 22 |                                     | 22 | Bài 2: Chú chim nhỏ         | 22 |                |
| 23 |                                     | 23 | Bài 3: Tắc kè hoa           | 23 |                |
| 24 |                                     | 24 | Bài 3: Tắc kè hoa           | 24 | Học ở thư viện |
| 25 |                                     | 25 | Bài 4: Chú hổ trong rừng    | 25 |                |
| 26 |                                     | 26 | Bài 4: Chú hổ trong rừng    | 26 |                |
| 27 |                                     | 27 | Bài 5: Khu rừng thân thiện  | 27 |                |
| 28 |                                     | 28 | Bài 5: Khu rừng thân thiện  | 28 |                |
| 29 |                                     | 29 | Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh | 29 |                |

|    |                                 |    |                             |    |  |
|----|---------------------------------|----|-----------------------------|----|--|
| 30 | <b>Chủ đề 5: Đồ chơi thú vị</b> | 30 | Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh | 30 |  |
| 31 |                                 | 31 | Bài 2: Tạo hình Rô-bốt      | 31 |  |
| 32 |                                 | 32 | Bài 2: Tạo hình Rô-bốt      | 32 |  |
| 33 |                                 | 33 | Bài 3: Con rối đáng yêu     | 33 |  |
| 34 |                                 | 34 | Bài 3: Con rối đáng yêu     | 34 |  |
| 35 |                                 | 35 | Những bài em đã học.        | 35 |  |

## 8. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tổng số 70 tiết/năm; 2 tiết/tuần

| Tuần/<br>tháng | Chương trình sách giáo khoa |                                                                         |                               | Nội dung điều chỉnh, bổ sung                                                                                                                 | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                | Chủ đề/ mạch<br>nội dung    | Tên bài học                                                             | Tiết<br>học/<br>thời<br>lượng |                                                                                                                                              |         |
| HỌC KÌ I       |                             |                                                                         |                               |                                                                                                                                              |         |
| 1              | Đội hình đội<br>ngũ         | Giới thiệu chương trình                                                 | 1/35p                         | Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng khi tập luyện, vệ sinh môi trường xung quanh, vệ sinh thân thể.(các tiết trong năm học) |         |
|                |                             | Tiết 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 2/35p                         | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                                                         |         |

|   |  |                                                                           |                                         |                                                      |                                                                          |  |
|---|--|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|
| 2 |  | Tiết 2: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.   | 3/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 3: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.   | 4/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 3 |  | Tiết 4: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.   | 5/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 1: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 6/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 4 |  | Tiết 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 7/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 3: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 8/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 5 |  | Tiết 4: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 9/35p                                   | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 5: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. | 10/35p                                  | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 6 |  | Tiết 1: Giậm chân tại chỗ, đứng lại                                       | 11/35p                                  | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 2: Giậm chân tại chỗ, đứng lại                                       | 12/35p                                  | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 7 |  | Tiết 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại                                       | 13/35p                                  | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
|   |  | Tiết 4: Giậm chân tại chỗ, đứng lại                                       | 14/35p                                  | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |                                                                          |  |
| 8 |  |                                                                           | Đánh giá chủ đề 1                       | 15/35p                                               | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                     |  |
|   |  | Bài thể dục                                                               | Tiết 1: Động tác vươn thở, động tác tay | 16/35p                                               | Tích hợp bảo vệ mắt và phòng chống mù lòa: Biết tránh nhìn trực tiếp vào |  |

|    |                                          |                                                              |        |                                                                                                                |  |
|----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                          |                                                              |        | mặt trời hoặc những nơi có ánh sáng mạnh để bảo vệ mắt<br>Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| 9  |                                          | Tiết 2: Động tác vươn thở, động tác tay                      | 17/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
|    |                                          | Tiết 1: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.         | 18/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
| 10 |                                          | Tiết 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.         | 19/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
|    |                                          | Tiết 3: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.         | 20/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
| 11 |                                          | Tiết 1: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa. | 21/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
|    |                                          | Tiết 2: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa. | 22/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
| 12 |                                          | Đánh giá chủ đề 2                                            | 23/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
|    | <b>Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản</b> | Tiết 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng                 | 24/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
| 13 |                                          | Tiết 2: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng                 | 25/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |
|    |                                          | Tiết 3: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng                 | 26/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi                                                           |  |

|           |  |                                                                 |        |                                                      |  |
|-----------|--|-----------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------|--|
| 14        |  | Tiết 4: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng                    | 27/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 5: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng                    | 28/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| 15        |  | Tiết 1: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.        | 29/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 2: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.        | 30/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| 16        |  | Tiết 3: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.        | 31/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 4 Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.         | 32/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| 17        |  | Tiết 1; Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng | 33/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 2: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng | 34/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| 18        |  | Tiết 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng | 35/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Sơ kết học kì 1                                                 | 36/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
| HỌC KÌ II |  |                                                                 |        |                                                      |  |
| 19        |  | Tiết 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng | 37/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 5: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng | 38/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi |  |

|    |                                                                                 |        |                                                            |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------|--|
| 20 | Tiết 1: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải. | 39/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi       |  |
|    | Tiết 2: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải. | 40/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi       |  |
| 21 | Tiết 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải. | 41/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi       |  |
|    | Tiết 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải. | 42/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi       |  |
| 22 | Tiết 1: Các động tác quỳ ngồi cơ bản                                            | 43/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
|    | Tiết 2: Các động tác quỳ ngồi cơ bản                                            | 44/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
| 23 | Tiết 3: Các động tác quỳ ngồi cơ bản                                            | 45/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
|    | Tiết 1: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản                             | 46/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
| 24 | Tiết 2: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản                             | 47/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
|    | Tiết 3: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản                             | 48/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |
| 25 | Tiết 4: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản                             | 49/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi |  |

|    |                  |                                               |        |                                                                                                                                                      |  |
|----|------------------|-----------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                  | Đánh giá chủ đề 3                             | 50/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, thảm, còi phục vụ trò chơi                                                                                           |  |
| 26 | Thể thao tự chọn | Tiết 1: Động tác di chuyển không bóng.        | 51/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
|    |                  | Tiết 2: Động tác di chuyển không bóng.        | 52/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
| 27 |                  | Tiết 3: Động tác di chuyển không bóng.        | 53/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
|    |                  | Tiết 1: Động tác dẫn bóng                     | 54/35p | Tích hợp giáo dục KNS: Biết cách phòng tránh tai nạn và chấn thương trong tập luyện<br>Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
| 28 |                  | Tiết 2: Động tác dẫn bóng                     | 55/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
|    |                  | Tiết 3; Động tác dẫn bóng                     | 56/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
| 29 |                  | Tiết 4: Động tác dẫn bóng                     | 57/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
|    |                  | Tiết 1: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay | 58/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |
| 30 |                  | Tiết 2: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay | 59/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi                                                                                        |  |

|           |  |                                               |        |                                                               |  |
|-----------|--|-----------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------|--|
|           |  | Tiết 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay | 60/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
| <b>31</b> |  | Tiết 4: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay | 61/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 5: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay | 62/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  |                                               |        |                                                               |  |
| <b>32</b> |  | Tiết 1: Động tác ném rổ hai tay trước ngực    | 63/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 2: Động tác ném rổ hai tay trước ngực    | 64/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
| <b>33</b> |  | Tiết 3: Động tác ném rổ hai tay trước ngực    | 65/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tiết 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực    | 66/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
| <b>34</b> |  | Tiết 5: Động tác ném rổ hai tay trước ngực    | 67/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Đánh giá chủ đề 4                             | 68/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
| <b>35</b> |  | Ôn tập chung: 4 chủ đề                        | 69/35p | Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi |  |
|           |  | Tổng kết môn học                              | 70/35p | Trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi            |  |

## 9. ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN (Chương trình nhà trường)

Thời lượng: 1 tiết/tuần

| Tuần | Chủ đề/<br>Mạch nội dung                     | Tiết<br>theo<br>chương<br>trình | Tên bài học                                                                                                                     | Thời<br>lượng | Nội dung điều chỉnh,<br>bổ sung (nếu có) |
|------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------|
| 1    | <b>Chủ đề 1: Đại<br/>dương mệnh<br/>mông</b> | 1                               | Bài 1. Làm quen với thư viện. Học nội quy thư viện.                                                                             | 1/35p         |                                          |
| 2    |                                              | 2                               | Bài 2: Đọc sách tham khảo, truyện về an toàn giao thông.                                                                        | 2/35p         |                                          |
| 3    |                                              | 3                               | Bài 3: Đọc sách và tham gia các hoạt động viết, vẽ tìm hiểu về ngày Tết Trung thu.                                              | 3/35p         |                                          |
| 4    |                                              | 4                               | Bài 4: Đọc to nghe chung một số câu chuyện trong cuốn sách: “Truyện cổ Grim”.                                                   | 4/35p         |                                          |
| 5    |                                              | 5                               | Bài 1: Giới thiệu một số cuốn sách phù hợp với chủ đề của tháng.                                                                | 5/35p         |                                          |
| 6    |                                              | 6                               | Bài 2: Đọc to nghe chung cuốn sách: “ <i>Việc học không hề đáng sợ</i> ”.                                                       | 6/35p         |                                          |
| 7    |                                              | 7                               | Bài 3: Đọc sách, truyện về kĩ năng quản lý bản thân, cuốn sách: “ <i>Học tập tự giác, chú ý nghe giảng hiểu bài dễ dàng</i> ”.  | 7/35p         |                                          |
| 8    |                                              | 8                               | Bài 4: Xem video giới thiệu sách nhân kỉ niệm 70 năm Ngày Giải phóng thủ đô, do học sinh và giáo viên trong trường tự xuất bản. | 8/35p         |                                          |

|    |  |    |                                                                                                |        |  |
|----|--|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--|
| 9  |  | 9  | Bài 1: Xem video giới thiệu sách “ <i>Tottochan – cô bé bên cửa sổ</i> ”.                      | 9/35p  |  |
| 10 |  | 10 | Bài 2. Đọc to nghe chung một số câu chuyện trong cuốn sách: “ <i>Tình thầy trò</i> ”.          | 10/35p |  |
| 11 |  | 11 | Bài 3. Viết, vẽ, làm thiệp,... chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.                         | 11/35p |  |
| 12 |  | 12 | Bài 4. Tự chọn. Xem video quà tặng cuộc sống.                                                  | 12/35p |  |
| 13 |  | 13 | Bài 1: Hướng dẫn đọc sách. Truyện: <i>Vừ A Dính</i>                                            | 13/35p |  |
| 14 |  | 14 | Bài 2: Xem phim tư liệu về anh bộ đội trong các cuộc kháng chiến của dân tộc.                  | 14/35p |  |
| 15 |  | 15 | Bài 3: Giới thiệu một số cuốn sách theo chủ đề tháng.                                          | 15/35p |  |
| 16 |  | 16 | Bài 4: Hướng dẫn học sinh làm bài thu hoạch đọc sách.                                          | 16/35p |  |
| 17 |  | 17 | Bài 1: Đọc sách tự chọn                                                                        | 17/35p |  |
| 18 |  | 18 | Bài 2: Ngày Tết - Lễ hội. Tô màu theo tranh về các hoạt động diễn ra trong ngày Tết cổ truyền. | 18/35p |  |
| 19 |  | 19 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 19/35p |  |
| 20 |  | 20 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 20/35p |  |
| 21 |  | 21 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 21/35p |  |
| 22 |  | 22 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 22/35p |  |
| 23 |  | 23 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 23/35p |  |
| 24 |  | 24 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 24/35p |  |
| 25 |  | 25 | Học sinh đọc sách tại thư viện                                                                 | 25/35p |  |

|    |  |    |                                |        |  |
|----|--|----|--------------------------------|--------|--|
| 26 |  | 26 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 26/35p |  |
| 27 |  | 27 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 27/35p |  |
| 28 |  | 28 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 28/35p |  |
| 29 |  | 29 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 29/35p |  |
| 30 |  | 30 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 30/35p |  |
| 31 |  | 31 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 31/35p |  |
| 32 |  | 32 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 32/35p |  |
| 33 |  | 33 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 33/35p |  |
| 34 |  | 34 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 34/35p |  |
| 35 |  | 35 | Học sinh đọc sách tại thư viện | 35/35p |  |

## 10. TĂNG CƯỜNG ÂM NHẠC (Chương trình nhà trường)

**Thời lượng: 1 tiết/tuần 35 tiết/năm**

| <b>Tuần/<br/>Tháng</b> | <b>Tên bài học</b>         | <b>Tiết/ thời<br/>lượng</b> | <b>Nội dung điều chỉnh,<br/>bổ sung (nếu có)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------|
| 1                      | Học hát: Bài ca đi học     | 1/35p                       |                                                  |                |
| 2                      | Ôn hát: Bài ca đi học      | 2/35p                       |                                                  |                |
| 3                      | Học hát: Lời chào của em   | 3/35p                       |                                                  |                |
| 4                      | Ôn hát: Lời chào của em    | 4/35p                       |                                                  |                |
| 5                      | Học hát: Chiếc đèn ông sao | 5/35p                       |                                                  |                |
| 6                      | Ôn hát: Chiếc đèn ông sao  | 6/35p                       |                                                  |                |
| 7                      | Học hát: Tình bạn          | 7/35p                       |                                                  |                |
| 8                      | Ôn hát: Tình bạn           | 8/35p                       |                                                  |                |

|    |                                              |        |  |  |
|----|----------------------------------------------|--------|--|--|
| 9  | Học hát: Cô là tát cả                        | 9/35p  |  |  |
| 10 | Ôn hát: Cô là tát cả                         | 10/35p |  |  |
| 11 | Học hát: Chú bộ đội và con mưa               | 11/35p |  |  |
| 12 | Học hát: Chú bộ đội và con mưa               | 12/35p |  |  |
| 13 | Học hát: Chiến sĩ tí hon                     | 13/35p |  |  |
| 14 | Học hát: Chiến sĩ tí hon                     | 14/35p |  |  |
| 15 | Học hát: Em là bông hồng nhỏ                 | 15/35p |  |  |
| 16 | Ôn hát: Em là bông hồng nhỏ                  | 16/35p |  |  |
| 17 | Tập biểu diễn một số bài hát đã học (Tiết 1) | 17/35p |  |  |
| 18 | Tập biểu diễn một số bài hát đã học( Tiết 2) | 18/35p |  |  |
| 19 | Học hát: Bà còng đi chợ                      | 19/35p |  |  |
| 20 | Học hát: Bà còng đi chợ                      | 20/35p |  |  |
| 21 | Học hát: Trâu lá đa                          | 21/35p |  |  |
| 22 | Học hát: Trâu lá đa                          | 22/35p |  |  |
| 23 | Học hát: Thật là hay                         | 23/35p |  |  |
| 24 | Ôn hát: Thật là hay                          | 24/35p |  |  |
| 25 | Học hát: Trên con đường đến trường           | 25/35p |  |  |
| 26 | Ôn hát: Trên con đường đến trường            | 26/35p |  |  |
| 27 | Học hát: Xòe hoa                             | 27/35p |  |  |
| 28 | Ôn hát: Xòe hoa                              | 28/35p |  |  |
| 29 | Học hát: Chú ếch con                         | 29/35p |  |  |
| 30 | Học hát: Chú ếch con                         | 30/35p |  |  |
| 31 | Học hát: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ            | 31/35p |  |  |
| 32 | Ôn hát: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ             | 32/35p |  |  |
| 33 | Hát kết hợp vận động phụ họa                 | 33/35p |  |  |

|    |                                     |        |  |  |
|----|-------------------------------------|--------|--|--|
| 34 | Tập biểu diễn một số bài hát đã học | 34/35p |  |  |
| 35 | Kiểm tra cuối năm                   | 35/35p |  |  |

### 11. KĨ NĂNG SỐNG. Thời lượng: 2 tiết/tuần

| Tuần,<br>tháng | Chương trình và sách giáo khoa       |                                                                    |                         | Nội dung điều<br>chỉnh, bổ sung<br>(nếu có) | Ghi chú |
|----------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|---------|
|                | Chủ đề/<br>Mạch nội dung             | Tên bài học                                                        | Tiết học/<br>Thời lượng |                                             |         |
| Tuần 1         | Giáo dục và an<br>toàn trường<br>học | <b>Chủ đề 1: Phòng tránh ngã</b>                                   | <b>4 tiết</b>           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng tránh ngã T1                                                 | Tiết 1/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng tránh ngã T2                                                 | Tiết 2/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 2         |                                      | Phòng tránh ngã T3                                                 | Tiết 3/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng tránh ngã T4                                                 | Tiết 4/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 3         |                                      | <b>Chủ đề 2: Phòng, tránh tai nạn thương tích do<br/>điện giật</b> | <b>4 tiết</b>           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh tai nạn thương tích do điện giật T1                   | Tiết 1/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh tai nạn thương tích điện giật T2                      | Tiết 2/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 4         |                                      | Phòng, tránh tai nạn thương tích do điện giật T3                   | Tiết 3/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh tai nạn thương tích điện giật T4                      | Tiết 4/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 5         |                                      | <b>Chủ đề 3: Em lựa chọn thực đơn</b>                              | <b>4 tiết</b>           |                                             |         |
|                |                                      | Em lựa chọn thực đơn T1                                            | Tiết 1/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Em lựa chọn thực đơn T2                                            | Tiết 2/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 6         |                                      | Em lựa chọn thực đơn T3                                            | Tiết 3/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Em lựa chọn thực đơn T4                                            | Tiết 4/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 7         |                                      | <b>Chủ đề 4: Phòng, tránh bạo lực học đường</b>                    | <b>4 tiết</b>           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh bạo lực học đường T1                                  | Tiết 1/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh bạo lực học đường T2                                  | Tiết 2/35 phút          |                                             |         |
| Tuần 8         |                                      | Phòng, tránh bạo lực học đường T3                                  | Tiết 3/35phút           |                                             |         |
|                |                                      | Phòng, tránh bạo lực học đường T4                                  | Tiết 4/35 phút          |                                             |         |

|                |                                               |                                                 |                |  |  |
|----------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|--|--|
| <b>Tuần 9</b>  | <b>Đánh giá giữa học kì 1</b>                 | <b>Đánh giá giữa học kì 1</b>                   | <b>2 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Đánh giá giữa học kì 1 T1                       | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Đánh giá giữa học kì 1 T2                       | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 10</b> |                                               | <b>Ứng phó với nắng nóng</b>                    | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Ứng phó với nắng nóng T1                        | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Ứng phó với nắng nóng T2                        | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 11</b> |                                               | Ứng phó với nắng nóng T3                        | Tiết 3/35 phút |  |  |
|                |                                               | Ứng phó với nắng nóng T4                        | Tiết 4/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 12</b> | <b>Hướng dẫn kĩ năng sử dụng mạng an toàn</b> | <b>Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ</b> | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ T1     | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ T2     | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 13</b> |                                               | Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ T3     | Tiết 3/35 phút |  |  |
|                |                                               | Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ T4     | Tiết 4/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 14</b> |                                               | <b>Bảo vệ thông tin riêng tư</b>                | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Bảo vệ thông tin riêng tư T1                    | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Bảo vệ thông tin riêng tư T2                    | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 15</b> |                                               | Bảo vệ thông tin riêng tư T3                    | Tiết 3/35 phút |  |  |
|                |                                               | Bảo vệ thông tin riêng tư T4                    | Tiết 4/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 16</b> |                                               | <b>Dấu vết trên mạng</b>                        | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Dấu vết trên mạng T1                            | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Dấu vết trên mạng T2                            | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 17</b> |                                               | Dấu vết trên mạng T3                            | Tiết 3/35 phút |  |  |
|                |                                               | Dấu vết trên mạng T4                            | Tiết 4/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 18</b> | <b>Đánh giá cuối học kì 1</b>                 | <b>Đánh giá cuối học kì 1</b>                   | <b>3 tiết</b>  |  |  |
|                |                                               | Đánh giá cuối học kì 1 T1                       | Tiết 1/35phút  |  |  |
|                |                                               | Đánh giá cuối học kì 1 T2                       | Tiết 2/35 phút |  |  |
| <b>Tuần 19</b> |                                               | Đánh giá cuối học kì 1 T3                       | Tiết 3/35 phút |  |  |
|                |                                               | <b>Thành viên của cộng đồng mạng</b>            | <b>4 tiết</b>  |  |  |

|         |                                           |                                                      |                |  |  |
|---------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------|--|--|
|         |                                           | Thành viên của cộng đồng mạng T1                     | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 20 |                                           | Thành viên của cộng đồng mạng T2                     | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | Thành viên của cộng đồng mạng T3                     | Tiết 3/35 phút |  |  |
| Tuần 21 |                                           | Thành viên của cộng đồng mạng T4                     | Tiết 4/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Cách ứng phó khi bị ai đó trêu chọc trên mạng</b> | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|         |                                           | Cách ứng phó khi bị ai đó trêu chọc trên mạng T1     | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 22 |                                           | Cách ứng phó khi bị ai đó trêu chọc trên mạng T2     | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | Cách ứng phó khi bị ai đó trêu chọc trên mạng T3     | Tiết 3/35 phút |  |  |
| Tuần 23 |                                           | Cách ứng phó khi bị ai đó trêu chọc trên mạng T4     | Tiết 4/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Những thông tin đáng tin cậy trên mạng</b>        | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|         |                                           | Những thông tin đáng tin cậy trên mạng T1            | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 24 |                                           | Những thông tin đáng tin cậy trên mạng T2            | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | Những thông tin đáng tin cậy trên mạng T3            | Tiết 3/35 phút |  |  |
| Tuần 25 | <b>Đánh giá giữa học kì 2</b>             | Những thông tin đáng tin cậy trên mạng T4            | Tiết 4/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Đánh giá giữa học kì 2</b>                        | <b>2 tiết</b>  |  |  |
|         |                                           | Đánh giá giữa học kì 2 T1                            | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 26 | <b>Giáo dục kĩ năng quản lí tài chính</b> | Đánh giá giữa học kì 2 T2                            | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Chủ đề 1: Mua - bán</b>                           | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|         |                                           | Mua – bán T1                                         | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 27 |                                           | Mua – bán T2                                         | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | Mua – bán T3                                         | Tiết 3/35 phút |  |  |
| Tuần 28 |                                           | Mua – bán T4                                         | Tiết 4/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Chủ đề 2: Theo dõi chỉ tiêu cá nhân</b>           | <b>4 tiết</b>  |  |  |
|         |                                           | Theo dõi chỉ tiêu cá nhân T1                         | Tiết 1/35 phút |  |  |
| Tuần 29 |                                           | Theo dõi chỉ tiêu cá nhân T2                         | Tiết 2/35 phút |  |  |
|         |                                           | Theo dõi chỉ tiêu cá nhân T3                         | Tiết 3/35 phút |  |  |
| Tuần 30 |                                           | Theo dõi chỉ tiêu cá nhân T4                         | Tiết 4/35 phút |  |  |
|         |                                           | <b>Chủ đề 3: Tiết kiệm chi tiêu cá nhân</b>          | <b>4 tiết</b>  |  |  |

|                |                                                 |                                         |               |  |  |
|----------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|--|--|
|                |                                                 | Tiết kiệm chi tiêu cá nhân T1           | Tiết 1/35phút |  |  |
| <b>Tuần 31</b> |                                                 | Tiết kiệm chi tiêu cá nhân T2           | Tiết 2/35phút |  |  |
|                |                                                 | Tiết kiệm chi tiêu cá nhân T3           | Tiết 3/35phút |  |  |
| <b>Tuần 32</b> |                                                 | Tiết kiệm chi tiêu cá nhân T4           | Tiết 4/35phút |  |  |
|                |                                                 | <b>Chủ đề 4: Lập ngân sách cá nhân</b>  | <b>4 tiết</b> |  |  |
|                |                                                 | Lập ngân sách cá nhân T1                | Tiết 1/35phút |  |  |
| <b>Tuần 33</b> |                                                 | Lập ngân sách cá nhân T2                | Tiết 2/35phút |  |  |
|                |                                                 | Lập ngân sách cá nhân T3                | Tiết 3/35phút |  |  |
| <b>Tuần 34</b> | <b>Tổng kết -<br/>Đánh giá cuối<br/>năm học</b> | Lập ngân sách cá nhân T4                | Tiết 4/35phút |  |  |
|                |                                                 | <b>Tổng kết - Đánh giá cuối năm học</b> | <b>3 tiết</b> |  |  |
|                |                                                 | Tổng kết - Đánh giá cuối năm học T1     | Tiết 1/35phút |  |  |
| <b>Tuần 35</b> |                                                 | Tổng kết - Đánh giá cuối năm học T2     | Tiết 2/35phút |  |  |
|                |                                                 | Tổng kết - Đánh giá cuối năm học T3     | Tiết 3/35phút |  |  |

### III. Tổ chức thực hiện

#### 1. Giáo viên:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

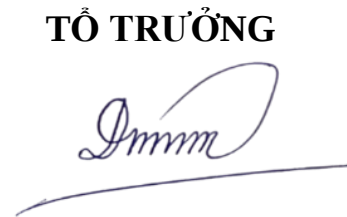
## **2. Tổ trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện chương trình.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên, bồi dưỡng giáo viên trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

## **3. Tổng phụ trách đội:**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lưu Thị Thu Hà**

**TỔ TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Thị Diễm**